

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

BAOVIENT



TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Giấy Chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế Công ty cổ phần,
Mã số doanh nghiệp số: 0100111761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Đăng ký lần đầu: số 0103020065 ngày 15/10/2007, Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 10/5/2010

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 662/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 2 năm 2010)

BAOVIENT Securities

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Điện thoại: (84-4) 3928 9999

Fax: (84-4) 3928 9609

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.baoviet.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.bvsc.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Điện thoại: (84-8) 39146 8888

Fax: (84-8) 3914 7999

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP.HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: **Phạm Khắc Dũng**

Chức vụ: **Giám Đốc Hoạt Động**

Điện thoại: (84-4) 3928 9999

Fax: (84-4) 3928 9609

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Giấy Chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế Công ty cổ phần,

*Mã số doanh nghiệp số: 0100111761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Đăng ký lần đầu: số 0103020065 ngày 15/10/2007, Đăng ký thay đổi lần 3 ngày 10/5/2010*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	53.896.980 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	538.969.800.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST& YOUNG VIETNAM

Địa chỉ:	Deaha Business Center, 15th Floor, 360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.	
Điện thoại:	(84-4) 3831 5100	Fax: (84-4) 3831 5090
Website:	www.ey.com	

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ:	Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	
Điện thoại:	(84-4) 3928 8888	Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh:	Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	
Điện thoại:	(84-8) 3914 6888	Fax: (84-8) 3914 7999
Website :	www.bvsc.com.vn	

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về pháp luật	4
3. Rủi ro Đầu tư.....	4
4. Rủi ro hoạt động	5
5. Rủi ro của đợt chào bán	6
6. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu.....	6
7. Rủi ro thị trường	7
8. Rủi ro khác	8
II.NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức niêm yết.....	8
2. Tổ chức tư vấn.	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Mô hình tổ chức Tập đoàn Tài chính – Bảo Hiểm Bảo Việt.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Tập đoàn	14
4. Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Tập đoàn Bảo Việt.	18
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	20
6. Hoạt động kinh doanh	21
7. Chi phí hoạt động	39
8. Hoạt động Marketing.....	40
9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền	40
10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	42
11. Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt.....	44
12. Chính sách đối với người lao động	48
13. Chính sách cổ tức.....	49
14. Tình hình hoạt động tài chính	50
15. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	54
16. Tài sản.....	84
17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012	85
18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	87
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	88
20. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:88	
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	88
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	91

1. Mục đích chào bán	91
2. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành	92
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	92
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.	93
1. Tổ chức tư vấn	93
2. Tổ chức kiểm toán.....	93
IX. PHỤ LỤC.	93
1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	93
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt.....	93
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008, 2009 và Quý I/2010	93
4. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BTGD, BKS, Kế toán trưởng.....	93
5. Các giấy tờ pháp lý liên quan.....	93

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra và tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 chỉ đạt 5,32%; Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được đánh giá là nền kinh tế có môi trường kinh doanh tiềm năng và hấp dẫn nhất Đông Nam Á, nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam vẫn có sự tăng trưởng cao. Thường sau mỗi một cuộc đại suy thoái, nền kinh tế thế giới sẽ lại xuất hiện những cơn rùng kinh tế - Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với nền kinh tế của nước ta.

Là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, với ngành nghề kinh doanh chiếm những vị trí quan trọng trong nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt cũng sẽ phải chịu những tác động từ diễn biến của nền kinh tế trong nước cũng như nền kinh tế thế giới.

2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt (Tập đoàn) chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp; ngoài ra khi đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Tập đoàn sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những sự thay đổi nếu có ít nhiều sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Tập đoàn.

3. Rủi ro Đầu tư

Tập đoàn Bảo Việt là Công ty mẹ của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm, hoạt động chính của Tập đoàn Bảo Việt là đầu tư vốn vào các công ty con và các công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động đầu tư của Tập đoàn, rủi ro có thể xảy ra do việc đánh giá các dự án đầu tư chưa thực sự hiệu quả, quản lý nguồn vốn đầu tư không hợp lý. Để hạn chế rủi ro này, Tập đoàn đã thành lập một bộ phận quản lý rủi ro và thường xuyên tổ

chức đánh giá mức độ rủi ro của các dự án đầu tư để có thể kịp thời hạn chế tối đa các rủi ro có thể gặp phải.

4. Rủi ro hoạt động

Với hoạt động đa dạng trong ngành bảo hiểm, ngân hàng và tài chính, Tập đoàn có thể sẽ phải đối mặt với một số rủi ro hiện hữu trong mỗi hoạt động của các Công ty con, cụ thể như sau:

Với hoạt động bảo hiểm

Hoạt động Bảo hiểm có thể xảy ra các rủi ro về thiết kế sản phẩm, định giá sản phẩm bảo hiểm - đầu tư, như khi xây dựng lãi suất kỹ thuật, xác định tỷ lệ tử vong; đánh giá rủi ro trước khi ký hợp đồng dẫn đến việc chấp nhận giá trị bảo hiểm không hợp lý, hoặc chấp nhận bảo hiểm cho người tham gia không đủ tiêu chuẩn; các bộ phận chức năng thực hiện công việc sai sót, kém hiệu quả, không tính đúng năng lực của doanh nghiệp bảo hiểm, tiếp nhận rủi ro bảo hiểm nhưng không phân tán rủi ro một cách hợp lý; quy trình thực hiện không hợp lý gây lãng phí về thời gian và nguồn lực.

Để hạn chế và phòng ngừa rủi ro, Tập đoàn thường xuyên thực hiện các biện pháp đề phòng và hạn chế rủi ro như tái bảo hiểm, chuyển giao nhằm phân tán bớt rủi ro, trích lập dự phòng rủi ro hợp lý và áp dụng những công cụ hiện đại về quản lý tài sản, sử dụng các mô hình toán học, sử dụng chuyên gia giỏi và thường xuyên đánh giá lại sản phẩm - bao gồm hiệu quả kinh tế mà từng loại sản phẩm mang lại, so sánh với các ước tính ban đầu, chú trọng công tác đánh giá rủi ro trước khi nhận bảo hiểm hay trước khi đầu tư, cho vay; xây dựng và củng cố các bộ phận chức năng chuyên về quản lý rủi ro tại các công ty thành viên và các chi nhánh.

Với hoạt động ngân hàng

Mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng trong tương lai, Ngân hàng Bảo Việt sẽ triển khai đầy đủ các hoạt động của một ngân hàng thương mại như huy động vốn, cung cấp tín dụng, kinh doanh ngoại tệ và các hoạt động ngoại bảng như mở L/C, các hoạt động bảo lãnh... Chính vì vậy, hoạt động ngân hàng luôn phải đối mặt với các loại rủi ro đặc thù trong ngành ngân hàng mà bất cứ một ngân hàng nào cũng có thể gặp phải như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro thanh khoản...

Rủi ro tín dụng phát sinh trong trường hợp khách hàng không thể thanh toán gốc và lãi của khoản vay hoặc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ hạn như đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng.

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà ngân hàng ở trạng thái mất tình trạng thanh

toán, không còn khả năng cấp tín dụng cho khách hàng và thanh toán các khoản nợ huy động đến hạn.

Rủi ro về ngoại hối sẽ phát sinh khi có sự chênh lệch giá trị của các đồng ngoại tệ trên bảng tổng kết tài sản của Ngân hàng, những biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu những khoản thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận.

Rủi ro hoạt động là nguy cơ phát sinh tổn thất gắn liền với các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành ngân hàng, do việc không tuân thủ các quy trình nghiệp vụ, do sự gian lận và ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài - Đây là một loại rủi ro hệ thống của lĩnh vực ngân hàng.

Tuy nhiên, nằm trong chiến lược chung của Tập đoàn, thời gian qua Tập đoàn đã chủ động xây dựng Quy trình quản trị rủi ro của toàn Tập đoàn cũng như của các đơn vị thành viên, đảm bảo quy trình được xây dựng một cách phù hợp nhất với đặc trưng hoạt động của mỗi đơn vị thành viên, đặc biệt là đối với hoạt động ngân hàng.

Với hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ

Thị trường chứng khoán là nơi chi phối hầu hết các hoạt động của một công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ. Vì vậy, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán, của các Công ty con trong Tập đoàn sẽ luôn có sự gắn bó mật thiết với sự phát triển của thị trường chứng khoán. Rủi ro thị trường sẽ phát sinh khi thị trường chứng khoán bị đình trệ hoặc suy giảm do ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế, của việc thay đổi các chính sách các giải pháp có liên quan đến thị trường, hay sự chuyển hướng của dòng vốn đầu tư sang các lĩnh vực khác. Rủi ro thị trường xảy ra thường nằm ngoài khả năng kiểm soát của Tập đoàn, tuy nhiên Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên của mình luôn chủ động xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện nhằm hạn chế tối đa tác động của loại rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên luôn được duy trì tốt trong mọi điều kiện.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt phát hành lần này của Tập đoàn Bảo Việt, không có bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn, nên rủi ro phát hành có thể xảy ra khi số lượng cổ phiếu không được phân phối hết cho các đối tượng. Nếu trường hợp này xảy ra, số lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá bán cho cổ đông hiện hữu. Trường hợp không chào bán hết thì ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện quyết toán vốn điều lệ theo số lượng cổ phần thực tế đã được cổ đông thực hiện quyền trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Tập đoàn và cổ đông.

6. Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 53.896.980 cổ phiếu (Năm mươi ba triệu tám

trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi cổ phiếu). Giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu: 12.000 đồng Việt Nam/cổ phiếu. Tỷ lệ phát hành: 8,6% trên số cổ phần hiện hữu (cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì được 1 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì được mua 86 cổ phần). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):**

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- **Giá trị sổ sách 1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):**

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu Tập đoàn Bảo Việt sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của cổ phần Tập đoàn. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

- **Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Tập đoàn Bảo Việt trên thị trường:**

Cổ phiếu BVH được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, vì vậy nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1}: là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

I: là tỷ lệ vốn tăng

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

7. Rủi ro thị trường

Các biến động trên thị trường tài chính có thể sẽ có tác động đến hoạt động của các thành viên trong Tập đoàn. Cụ thể như các thay đổi về lãi suất, giá mua bán chứng khoán, tỷ giá hối đoái dẫn đến các tổn thất nhất định về tài chính...

Để hạn chế những rủi ro thị trường, Tập đoàn thường xuyên thực hiện nghiên cứu marketing toàn diện, thường xuyên cập nhật thông tin trong hệ thống và điều tra

một cách cân trọng các xu hướng trong các phân đoạn thị trường. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa hoạt động theo khu vực địa lý và đa dạng hóa danh mục đầu tư luôn được chú trọng, đồng thời hướng tới việc sử dụng các công cụ phái sinh nhằm đề phòng và hạn chế một số rủi ro về tỷ giá, lãi suất trong hoạt động đầu tư tài chính.

8. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa.... Nếu như các rủi ro này xảy ra có thể sẽ gây ra những thiệt hại rất lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tập đoàn. Đặc biệt đối với lĩnh vực hoạt động Bảo hiểm, rủi ro này có thể sẽ có những ảnh hưởng nhiều hơn các loại hình doanh nghiệp khác do mức chi trả bồi thường bảo hiểm cho các đơn vị mua bảo hiểm sẽ tăng đột biến.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông LÊ QUANG BÌNH	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông LÊ HẢI PHONG	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông NGUYỄN TRUNG THỰC	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn.

Đại diện theo pháp luật: Ông **NHỮ ĐÌNH HÒA**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 200/2010/BVSC-BVH/TV-PH.CP ký ngày 26/5/2010 với Tập đoàn Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Bảo Việt cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ Tập đoàn	:	Tập đoàn Bảo Việt
❖ Bảo Việt	:	Tập đoàn Bảo Việt
❖ Tổ chức niêm yết	:	Tập đoàn Bảo Việt
❖ Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Tập đoàn Bảo Việt

❖ Điều lệ	:	Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt
❖ BVH	:	Tập đoàn Bảo Việt
❖ ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
❖ BKS	:	Ban Kiểm soát
❖ BDH	:	Ban Điều hành
❖ CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
❖ UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
❖ SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
❖ TSCĐ	:	Tài sản cố định

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày đầu thành lập

Tập đoàn Bảo Việt, tiền thân là Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) được thành lập theo quyết định số 179/CP ngày 17/12/1964 của Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/01/1965. Khi mới thành lập, Bảo Việt có số vốn điều lệ danh nghĩa 10 triệu đồng, chỉ kinh doanh một số nghiệp vụ bảo hiểm truyền thống với khoảng 20 cán bộ nhân viên, hoạt động ở Trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và 01 Chi nhánh tại Hải Phòng.

Được xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt

Năm 1989, đánh dấu một bước phát triển quan trọng của Bảo Việt khi Chính phủ quyết định chuyển Công ty Bảo hiểm Việt Nam thành Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam.

Đầu năm 1992, Công ty Đại lý Bảo hiểm Việt Nam (BAVINA) đã được thành lập tại Vương Quốc Anh. Từ năm 1995 đã xuất hiện yếu tố cạnh tranh tại thị trường bảo hiểm trong nước với sự ra đời của một số công ty bảo hiểm, nhưng Bảo Việt vẫn không ngừng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ.

Năm 1996, doanh số của Bảo Việt đã đạt 970 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bảo hiểm phi nhân thọ đạt 882 tỷ đồng, doanh thu đầu tư tài chính đạt 80 tỷ đồng. Cũng trong năm này, Bảo Việt là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cho ra đời dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, mở rộng hoạt động bảo hiểm đến các tầng lớp dân cư. Cũng trong năm 1996, Chính phủ đã quyết định thành lập lại Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, đồng thời căn cứ vào tính chất ngành nghề hoạt động và quy mô vốn, Chính phủ đã xếp hạng Bảo Việt là “Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt” và Bảo

Việt trở thành một trong 25 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất tại Việt Nam.

Đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập và phát triển trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, đồng thời thực hiện chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, ngày 29/08/2003 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 175/2003/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt) thành một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, có khả năng cung cấp đa dạng và kết hợp các dịch vụ tài chính chất lượng cao. Để thực hiện chiến lược phát triển trên, ngày 28/11/2005 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 310/2005/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án cổ phần hóa Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và thí điểm thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

Năm 2007, đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, ghi ấn về sự thay đổi căn bản của Bảo Việt trong việc thực hiện thành công việc chuyển đổi từ mô hình hoạt động của Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần đa sở hữu và thành lập Tập đoàn Bảo Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Cụ thể:

- **Bảo Việt đã hoàn thành cổ phần hóa với sự tham gia của đối tác chiến lược là các tập đoàn kinh tế hàng đầu trong nước và nước ngoài**

Ngày 31/5/2007, Bảo Việt hoàn tất cổ phần hóa và bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 13/9/2007, Tập đoàn Bảo Việt ký hợp đồng Hợp tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế hàng đầu trong nước (Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam - Vinashin) và nước ngoài (Tập đoàn Bảo hiểm HSBC Insurance (Asia - Pacific).

- **Bảo Việt đã hoàn thành bước đầu việc thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con**

Ngày 4/10/2007, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Tập đoàn Bảo Việt.

Ngày 15/10/2007, Tập đoàn Bảo Việt đã nhận Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103020065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp.

Ngày 23/01/2008, Tập đoàn Bảo Việt chính thức ra mắt và đồng thời công bố thành lập các công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn gồm: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Bảo Việt.

Ngày 19/06/2009, cổ phiếu của Tập đoàn Bảo Việt chính thức niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Trải qua 45 năm phát triển, Bảo Việt luôn thể hiện được vị thế của một doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ bảo hiểm - tài chính, không ngừng mở

rộng và phát triển mạng lưới hoạt động rộng khắp tại tất cả các tỉnh, thành trên phạm vi cả nước.

1.2. Giải thưởng, thành tựu tiêu biểu

Trong 45 năm phát triển, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được rất nhiều thành tích trong hoạt động kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, sự thịnh vượng chung của toàn xã hội. Với những cố gắng và nỗ lực không ngừng trong những năm qua nhằm thực hiện phương châm **“Phục vụ khách hàng tốt nhất để phát triển”**. Đến nay, Bảo Việt đã được biết đến là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu kinh doanh đa ngành tại Việt Nam và trên trường Quốc tế. Những nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên toàn hệ thống Bảo Việt đã được ghi nhận, vị thế của Bảo Việt ngày càng được nâng tầm. Bảo Việt đã được vinh dự nhận nhiều danh hiệu cao quý, nhiều cúp, bằng khen, giấy chứng nhận... do Đảng, Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội có uy tín trao tặng như :

- Năm 1996, Bảo Việt được Chính phủ xếp hạng Bảo Việt là “Doanh nghiệp Nhà nước Hạng Đặc biệt” – là một trong 25 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất tại Việt Nam.
- Năm 2005, Bảo Việt đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba.
- **“Giải thưởng Giao dịch Xuất sắc nhất của năm 2007”** do Tạp chí Các nhà đầu tư Châu Á - CFO Asia (thuộc Tập đoàn quốc tế Tạp chí Nhà kinh tế - Economist) trao tặng cho việc cổ phần hóa và bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited của Bảo Việt.
- Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007.
- Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2007, năm 2008.
- Năm 2009, Tập đoàn Bảo Việt nhận Giải thưởng: Thương hiệu Tinh hoa Việt Nam năm 2009; Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2009; Thương hiệu Chứng khoán Uy tín – năm 2009 và Danh hiệu TOP 20 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam; Thương hiệu Nổi tiếng nhất ngành bảo hiểm; Doanh nghiệp tín nhiệm năm 2009 và giải thưởng Doanh nghiệp vì cộng đồng.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt là công ty chứng khoán duy nhất đạt giải Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2007.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt vinh dự nhận Cúp vàng **“Thương hiệu chứng khoán uy tín”** & **“Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”** năm 2008.
- Bảo Việt Nhân thọ nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về những đóng góp thiết thực và ý nghĩa cho công tác an sinh xã hội

và bảo vệ cộng đồng năm 2008.

- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt tự hào nhận giải “**Best Equity House**” (Công ty tư vấn tốt nhất Việt Nam năm 2008) của giải thưởng Country Awards for Achievement 2008 do Tạp chí Finance Asia tổ chức.
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt đạt giải thưởng “**Quả Cầu vàng 2008**” trong chương trình vinh danh doanh nghiệp Hội nhập WTO.

1.3. Các thông tin cơ bản về Công ty

- Tên công ty: TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
- Tên giao dịch đối ngoại: BAOVIET HOLDINGS
- Tên giao dịch viết tắt: TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
- Trụ sở chính: Số 8 - Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3928 9999
- Fax: (84-4) 3928 9609
- Email: service@baoviet.com.vn
- Website: www.baoviet.com.vn

- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy CNĐKKD và Đăng ký thuế Công ty cổ phần Mã số Doanh nghiệp số 0100111761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đăng ký lần đầu (Số Giấy CNĐKKD 0103020065) ngày 15/10/2007, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/01/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 10/5/2010.
- Vốn điều lệ: 6.267.090.790.000 đồng (*Sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng*)

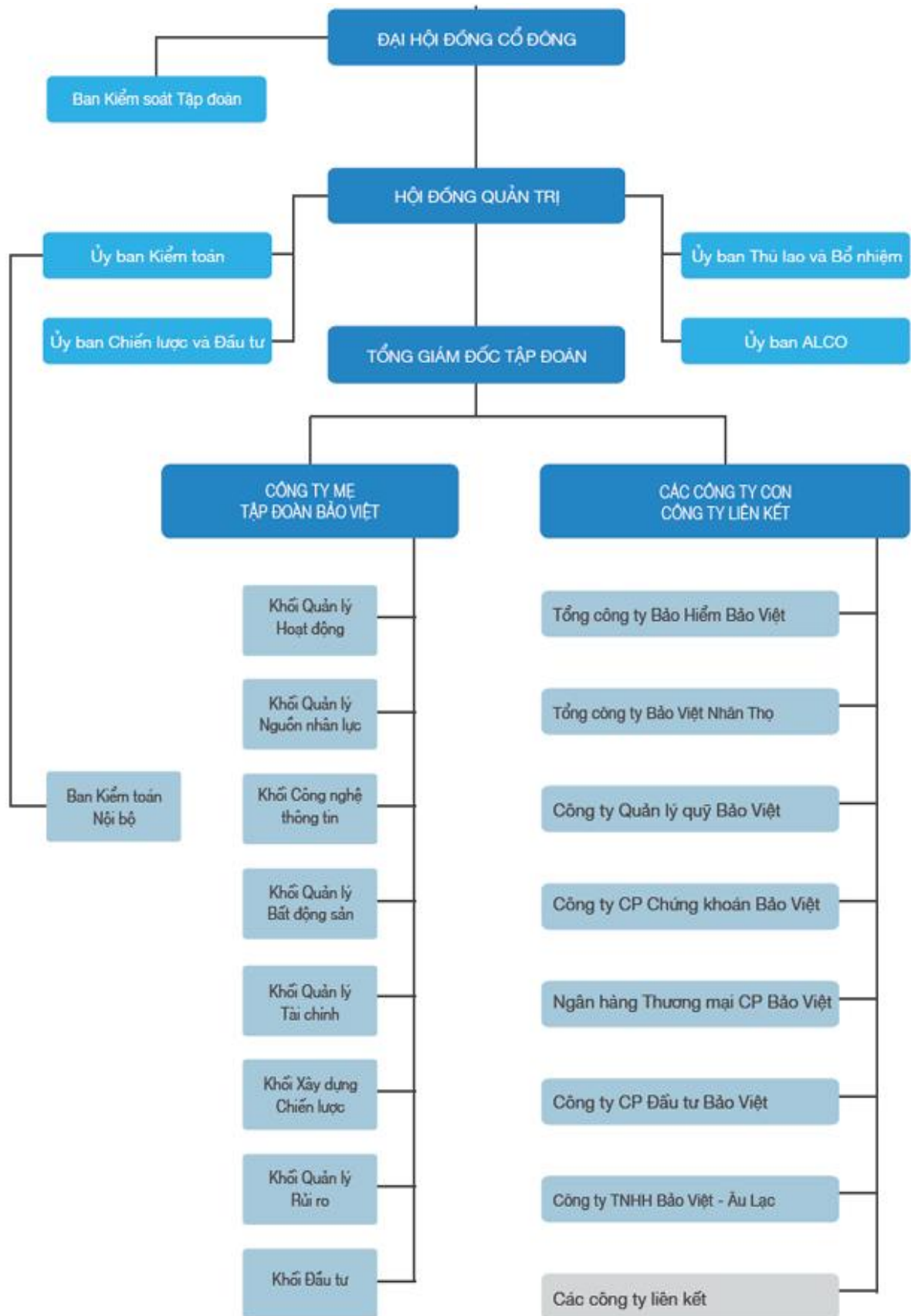
1.4. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Theo Giấy CNĐKKD và Đăng ký thuế Công ty cổ phần Mã số Doanh nghiệp số 0100111761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đăng ký lần đầu (Số Giấy CN ĐKKD 0103020065) ngày 15/10/2007, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/01/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 10/5/2010, ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt gồm:

- Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản.

2. Mô hình tổ chức Tập đoàn Tài chính – Bảo Hiểm Bảo Việt



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Tập đoàn

Từ ngày 01/7/2008, mô hình tổ chức mới đã được áp dụng tại Tập đoàn, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị (có các Ủy ban chức năng giúp việc); Ban Kiểm soát và hình thành các Khối chức năng. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tập đoàn; các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp của các Tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước; tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt. Mô hình tổ chức này xác định cơ cấu quản trị rõ ràng, áp dụng các chuẩn mực trong quản trị điều hành, xác định trách nhiệm và mối quan hệ của công ty mẹ và các công ty con; qua đó, việc quản trị doanh nghiệp sẽ vừa chặt chẽ, vừa đảm bảo hiệu quả cho doanh nghiệp, nhưng không mang tính mệnh lệnh hành chính. Đây là một dấu mốc quan trọng góp phần đưa Tập đoàn từng bước hòa nhập với thị trường tài chính – bảo hiểm khu vực và thế giới, nâng cao vị thế và hình ảnh của Tập đoàn, nhằm góp phần đạt mục tiêu phát triển Bảo Việt là trở thành Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Tập đoàn gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tập đoàn quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn...

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt (HĐQT) bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hữu Tiên	Thành viên HĐQT
Ông David Fried	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Trần Trọng Phúc	Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Tập đoàn (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). HĐQT của Tập đoàn Bảo Việt hiện

tại gồm 7 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm (nhiệm kỳ đầu tiên từ 2007 - 2012); thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt bao gồm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Nguyễn Trung Thực	Trưởng ban
Ông Christopher Ewards	Thành viên
Ông Lê Văn Chí	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Thụy	Thành viên
Ông Trần Minh Thái	Thành viên

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Hiện Ban Kiểm soát Tập đoàn gồm có 05 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm (nhiệm kỳ đầu tiên từ 2007-2012); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Các Ủy ban chức năng thuộc HĐQT

Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn. Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập; xem xét, đánh giá thực trạng quy chế tài chính và kế toán của Tập đoàn; giám sát tính độc lập, khách quan và yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập và các hoạt động khác được quy định tại Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ủy ban.

Ủy ban Kiểm toán có 05 (năm) ủy viên. Các ủy viên của Ủy ban Kiểm toán do HĐQT bổ nhiệm theo từng nhiệm kỳ phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT và không được bổ nhiệm tham gia Ủy ban Kiểm toán quá 3 nhiệm kỳ.

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư (UBCLĐT) có chức năng hoạch định chiến lược

phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh và đề xuất thay đổi về chiến lược kinh doanh của toàn Tập đoàn, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Tập đoàn Bảo Việt, hoạch định chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; nghiên cứu, thẩm định và đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.

UBCLĐT có từ 03 - 05 ủy viên. Các ủy viên của UBCLĐT sẽ do HĐQT bổ nhiệm theo từng nhiệm kỳ, phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT Tập đoàn Bảo Việt.

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm (UBTLBN) có chức năng tư vấn và tham mưu cho HĐQT Tập đoàn trong việc hoạch định, thúc đẩy và đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn Bảo Việt; nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tổng Giám đốc, Hội đồng Thành viên các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn điều lệ, Chủ nhiệm các Ủy ban thuộc HĐQT và các cán bộ quản lý đề kiến nghị HĐQT xem xét phê duyệt những vấn đề cơ bản trong mô hình quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn; xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Tập đoàn.

UBTLBN có từ 03 - 05 ủy viên. Các ủy viên của UBTLBN do HĐQT bổ nhiệm có thời hạn, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

Ban Điều hành

Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt; quyết định các công việc theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt; thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Song song với việc hình thành các Ủy ban giúp việc thuộc HĐQT, mô hình tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các Khối chức năng.

Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm	Tổng Giám đốc Tập đoàn
Ông Phạm Khắc Dũng	Giám đốc Hoạt động
Ông Lê Hải Phong	Giám đốc Tài chính
Ông Phan Tiến Nguyên	Giám đốc Nguồn nhân lực
Ông Lưu Thanh Tâm	Giám đốc Bất động sản
Ông Dương Đức Chuyển	Giám đốc Đầu tư kiêm Giám đốc Xây dựng chiến lược
Ông Alan Royal	Giám đốc Công nghệ thông tin
Ông Adrian Abbott	Giám đốc Quản lý rủi ro

Cùng với việc hình thành các Ủy ban giúp việc thuộc HĐQT, mô hình tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc;

Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Tập đoàn; Quyết định các công việc theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt; thực hiện trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

Các khối chức năng

Khối Quản lý hoạt động : có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến tổ chức hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác quản lý hoạt động kinh doanh; công tác thư ký tổng hợp, văn thư, lưu trữ, hành chính lễ tân, quản trị tài sản, pháp chế và tuân thủ, quan hệ hợp tác quốc tế và thi đua khen thưởng; hoạt động truyền thông, marketing, thương hiệu và quan hệ với cổ đông; công tác Đảng, đoàn thể. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Hoạt động.

Khối Quản lý Nguồn nhân lực: có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến nhân lực của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác hoạch định chiến lược, chính sách về nhân sự; công tác phát triển tổ chức; công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chính sách lương thưởng, phúc lợi; công tác quản lý và sử dụng lao động; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Nguồn nhân lực.

Khối Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình, kế hoạch hàng năm, triển khai phát triển hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Công nghệ thông tin.

Khối Quản lý Bất động sản chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến quản lý và khai thác các bất động sản của Tập đoàn với chức năng nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác quản lý và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình; công tác quản lý, khai thác và kinh doanh bất động sản. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Quản lý Bất động sản.

Khối Quản lý Tài chính chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch hàng năm liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán, thống kê, phân tích hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với các nhiệm vụ được giao bao gồm: công tác xây dựng chiến lược tài chính; công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính; công tác thống kê, phân tích và

thông tin kinh tế; công tác tài chính, thuế; công tác kế toán, báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập; công tác hỗ trợ, phát triển và kiểm soát về tài chính, kế toán, chiến lược, kế hoạch, thống kê trong các lĩnh vực trên. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Tài chính.

Khối Xây dựng Chiến lược chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi các chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn; thực hiện công tác nghiên cứu, phát triển, mở rộng thị trường mới và lĩnh vực kinh doanh mới; quản lý các dự án phát triển kinh doanh. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Xây dựng Chiến lược.

Khối Đầu tư chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý, giám sát việc thực thi các chiến lược, chính sách, chế độ, quy định trong lĩnh vực đầu tư của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt và trực tiếp thực hiện các hoạt động đầu tư vốn của Tập đoàn, hoạt động kinh doanh cho thuê văn phòng của công ty Mẹ theo quy định của pháp luật và quy chế đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Đầu tư.

Khối Quản lý rủi ro chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát việc thực thi chiến lược, chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý rủi ro của Tập đoàn trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo Khối là Giám đốc Quản lý rủi ro.

Việc hình thành các Khối chức năng đã tạo ra những ưu việt rõ ràng trong khâu quản lý, điều hành, cụ thể: đáp ứng được các chuẩn mực về quản trị doanh nghiệp tiên tiến; việc tổ chức bộ máy mang tính năng động cao, có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời kỳ cho phù hợp với việc quản lý kinh doanh; giúp Lãnh đạo Tập đoàn thực hiện việc quản trị doanh nghiệp theo hướng tập trung; tạo lập được tính chuyên môn hóa cao; quá trình ra các quyết định được kịp thời, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động và kinh doanh của Tập đoàn. Việc xác định nhiệm vụ cụ thể của các Khối chức năng là cơ sở để xây dựng bản mô tả công việc đối với từng chức danh công việc và xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp nhằm thu hút nhân sự có năng lực, góp phần vào quá trình đổi mới và góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn.

4. Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt và danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Tập đoàn Bảo Việt.

Danh sách cổ đông sáng lập của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 18/05/2010 là ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức cho năm tài chính 2009)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	BỘ TÀI CHÍNH	444.300.000	70,89%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
	Đại diện		
	Ông Lê Quang Bình	134.865.634	21,51%
	Ông Trần Hữu Tiến	126.065.853	20,12%
	Bà Nguyễn Thị Phúc Lâm	126.065.853	20,12%
	Ông Trần Trọng Phúc	28.651.330	4,57%
	Ông Nguyễn Đức Tuấn	28.651.330	4,57%
2	HSBC INSURANCE (ASIA PACIFIC) HOLDINGS LIMITED Đại diện	112.807.635	18,00%
	Ông David Lawrence Fried		
3	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) Đại diện	20.400.000	3,26%
	Ông Nguyễn Quốc Huy		

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 18/05/2010)

STT	Cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bộ Tài chính	A00000001	Số 28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Hà Nội	444.300.000	70,89%
2	HSBC INSURANCE (ASIA PACIFIC) Holdings Limited	02963470-000-04-98-2	18/F Tower1, HSBC Centre, 1 Sham Mong Road, Kowloon, Hong Kong, S.A.R	112.807.635	18,00%
	Tổng cộng			557.107.635	88,89%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt (tại thời điểm 18/05/2010)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	483.311.664	77,12%
1.1	Tổ chức	474.262.153	75,68%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1.2	Cá nhân	9.049.511	1,44%
2	Nước ngoài	143.397.415	22,88%
2.1	Tổ chức	142.388.625	22,72%
2.2	Cá nhân	1.008.790	0,16%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
	Tổng cộng	626.709.079	100%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

- Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức niêm yết: Không có
- Danh sách Công ty con của Tổ chức niêm yết, những công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối (tại thời điểm 31/3/2010).

Đơn vị : Tỷ đồng

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn góp của BVH	Tỷ lệ vốn góp của BVH/VĐL thực góp
1	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (*)	Số 35 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.000	100%
2	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Tầng 6, Toà nhà Ocean Park Số 1 Phố Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	1.500	100%
3	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	50	100%
4	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	694,89	59,92%
5	Công ty Liên Doanh Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam	Lầu 3, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Đại lộ Lê Duẩn, quận 1, TP.Hồ Chí Minh	153	51%
6	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	780	52%
7	Công ty CP Đầu tư Bảo Việt	71 Ngõ Sĩ Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	55	55%
8	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc	Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	36,39	60%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

(*) Từ ngày 11/6/2010, vốn điều lệ của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt tăng lên thành 1.500 tỷ đồng.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các nhóm sản phẩm/dịch vụ của Tập đoàn Bảo Việt

Tập đoàn Bảo Việt (Bảo Việt) là Công ty mẹ, thực hiện phát hành cổ phiếu và chịu trách nhiệm chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả kinh doanh của Tập đoàn, thực hiện chức năng đầu tư vốn vào các công ty Con, công ty liên kết, kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Tập đoàn Bảo Việt đầu tư nắm giữ 100% vốn điều lệ tại 3 Công ty thành viên bao gồm:

- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt còn nắm giữ cổ phần chi phối tại 5 công ty thành viên khác, bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Bảo Việt: được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động ngày 01/12/2008 với số vốn điều lệ là 1.500 tỷ đồng, Tập đoàn Bảo Việt góp 52% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt: Vốn điều lệ 722,34 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Bảo Việt góp 59,92% vốn điều lệ.
- Công ty Liên doanh Bảo hiểm Quốc tế Việt Nam (VIA): Tập đoàn Bảo Việt góp 51% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Việt: Tập đoàn Bảo Việt góp 55% vốn điều lệ
- Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc: Tập đoàn Bảo Việt góp 60% vốn điều lệ.
- Tập đoàn Bảo Việt còn thực hiện chức năng đầu tư tài chính và kinh doanh các dịch vụ tài chính khác.

6.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Về kết quả kinh doanh trong hai năm 2008, 2009 và Quý 1/2010 của Tập đoàn được thể hiện như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm tài chính từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Giai đoạn tài chính từ 01/01/2008 đến 31/12/2008 (*)	Năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009	% tăng/giảm 2008 - 2009	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2010
Tổng thu nhập	1.099.510	867.379	929.630	7,18%	680.813
Lợi nhuận trước thuế	774.089	553.403	888.799	60,61%	667.625
Lợi nhuận sau thuế	678.387	494.163	807.785	63,47%	530.899
Tỷ suất LNST/VĐL	11,84%	8,62%	14,10%	63,54%	504.507

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

(*) Thông tin tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2008 đến 31/12/2008 được trình bày cho mục đích so sánh.

Về tổng thu: Tổng doanh thu kinh doanh của Tập đoàn năm 2009 đã tăng trưởng 7,18% so với cùng kỳ năm 2008;

Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2009 đã tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2008, đạt 60,61%. Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2009 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2008, đạt 63,47%. Có được kết quả này là do Tập đoàn đã hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư 58 tỷ, đồng thời Tập đoàn cũng đã tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp hiệu quả.

Về cơ cấu doanh thu của Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt

Căn cứ đặc điểm mô hình kinh doanh, cơ cấu doanh thu của Tập đoàn Bảo Việt bao gồm doanh thu tài chính do Công ty Mẹ tự thực hiện và doanh thu từ các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn và trên 50% vốn điều lệ bao gồm:

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 12 tháng 2008	Năm 2009	% tăng/giảm 2008 – 2009	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2010
Tổng doanh thu	867.379	929.630	7,18%	680.813
Doanh thu tài chính của Công ty Mẹ	590.286	389.496	-34,02%	290.099
Doanh thu từ các đơn vị:	251.792	509.262	102,26%	377.526
- Bảo Hiểm Bảo Việt	117.658	149.205	26,81%	166.516
- Bảo Việt Nhân thọ	113.372	326.163	187,69%	208.758

CHỈ TIÊU	Thực hiện 12 tháng 2008	Năm 2009	% tăng/giảm 2008 – 2009	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2010
- Công ty quản lý Quỹ	20.762	33.894	63,25%	2.252
Thu khác	25.301	30.872	22,02%	13.188

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Về cơ cấu chi phí của Công ty mẹ - Tập đoàn Bảo Việt

Chi phí của Công ty mẹ bao gồm chi phí quản lý và chi phí tài chính. Trong năm 2008 do thị trường chứng khoán suy giảm nên Tập đoàn đã thực hiện trích đủ 199.765 triệu đồng chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán nên chi phí tài chính tăng. Bên cạnh đó, năm 2008 cũng là năm Tập đoàn tăng cường đầu tư chuyển giao công nghệ, đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin nên chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng 148% so với năm 2007. Năm 2009, tình hình thị trường chứng khoán hồi phục, do đó, Tập đoàn đã thực hiện hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán 58,1 tỷ đồng. Vì vậy, tổng chi phí năm 2009 của Tập đoàn giảm mạnh 87% so với năm 2008.

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện 12 tháng 2008	Năm 2009	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2010
Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.195	98.636	60.378
Chi phí tài chính	200.780	(57.830)	89.538
TỔNG CHI PHÍ	313.975	40.806	149.916

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Theo qui định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt phải thực hiện báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ và trên 50% vốn điều lệ. Cơ cấu doanh thu và chi phí của Tập đoàn theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng
I	Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh	10.567.044
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7.697.726
1.1	Thu phí bảo hiểm gốc	7.336.055
1.2	Thu phí nhận tái bảo hiểm	151.666
1.3	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	146.828
1.4	Thu nhập khác từ hoạt động bảo hiểm	5.864
2	Doanh thu từ hoạt động ngân hàng	355.479

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.393.476
4	Doanh thu hoạt động khác	164.618
5	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	13.058
II	Tổng chi phí	9.316.968
1	Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	7.278.509
1.1	<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	979.534
1.2	<i>Tăng dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học</i>	1.467.453
1.3	<i>Tổng chi trực tiếp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	4.774.208
2	Chi phí hoạt động ngân hàng	126.219
3	Chi phí hoạt động khác	62.081
4	Chi phí bán hàng	122.023
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.453.572
6	Chi phí hoạt động tài chính	331.877
III	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.250.076
1	<i>Dự phòng đảm bảo cân đối</i>	4.556
2	<i>Thuế TNDN</i>	234.020
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.011.500
V	Lợi ích cổ đông thiểu số	119.746
VI	Lợi nhuận (lỗ) hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt	891.754

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

6.3. Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100 % vốn điều lệ (1.000 tỷ đồng). Bảo hiểm Bảo Việt có kinh nghiệm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ lâu năm, với mạng lưới 66 công ty thành viên tại tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc; với 400 phòng phục vụ khách hàng trên khắp cả nước, và hơn 2.800 nhân viên tận tâm, chuyên nghiệp và am hiểu sâu sắc thị trường nội địa; cùng với hơn 11.000 đại lý bảo hiểm. Bảo hiểm Bảo Việt đã trở thành thương hiệu bảo hiểm uy tín nhất đối với các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam.

“Trách nhiệm với cam kết” - Bảo hiểm Bảo Việt cam kết mang đến cho khách hàng các dịch vụ bảo hiểm và tái bảo hiểm tốt nhất, và với kinh nghiệm lâu năm hoạt động về bảo hiểm trong nước và quốc tế.

- Tên giao dịch : Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Tên tiếng Anh : Baoviet Insurance Corporation
- Vốn điều lệ : 1.000 tỷ đồng.
- Trụ sở chính : 35 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại : 04 38262774. Fax: 04 38257188.

Hiện nay, Bảo hiểm Bảo Việt đang cung cấp các loại hình sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm:

- Bảo hiểm Xe cơ giới;
- Bảo hiểm Con người;
- Bảo hiểm Tài sản;
- Bảo hiểm Trách nhiệm;
- Bảo hiểm cho các rủi ro hỗn hợp nhỏ;
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;
- Bảo hiểm toàn diện doanh nghiệp;
- Bảo hiểm hỏa hoạn và rủi ro kỹ thuật;
- Bảo hiểm Hàng hoá;
- Bảo hiểm Tàu thủy;
- Bảo hiểm Dầu khí và Hàng không;
- Bảo hiểm Nông nghiệp.

 Cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm gốc

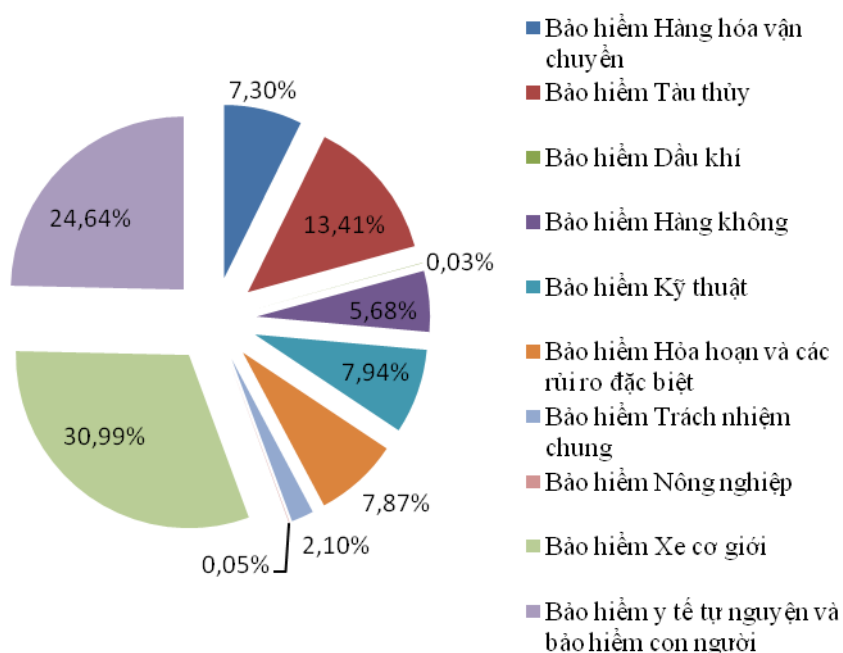
Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	% Tỷ lệ	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% Tỷ lệ
Bảo hiểm Hàng hóa vận chuyển	315.322	7,99%	268.818	7,30%
Bảo hiểm Tàu thủy	467.057	11,83%	493.828	13,41%
Bảo hiểm Dầu khí	1.639	0,04%	1.281	0,03%
Bảo hiểm Hàng không	328.265	8,31%	209.153	5,68%
Bảo hiểm Kỹ thuật	333.030	8,44%	292.439	7,94%
Bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt	333.610	8,45%	289.678	7,87%
Bảo hiểm Trách nhiệm chung	63.494	1,61%	77.383	2,10%
Bảo hiểm Nông nghiệp	2.164	0,05%	1.691	0,05%

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	% Tỷ lệ	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% Tỷ lệ
Bảo hiểm Xe cơ giới	1.169.952	29,63%	1.141.253	30,99%
Bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm con người	933.461	23,64%	907.437	24,64%
TỔNG CỘNG	3.947.996	100%	3.682.961	100%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

CƠ CẤU DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC



📊 Kết quả hoạt động hai giai đoạn 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% tăng (giảm)	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 30/6/2010
Tổng giá trị tài sản	4.062.107	4.636.303	14,14%	5.288.259
Tổng doanh thu	4.661.328	4.243.222	-8,96%	2.237.985

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(3.679)	(32.420)	-781,22%	102.045
Lợi nhuận hoạt động tài chính	205.817	245.912	19,48%	123.691
Lợi nhuận khác	3.750	5.753	53,41%	2.292
Lợi nhuận trước thuế	205.887	219.245	6,49%	228.029
Lợi nhuận sau thuế	155.532	166.226	6,88%	171.022

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam cạnh tranh ngày càng gay gắt, năm 2009, Bảo hiểm Bảo Việt vẫn đạt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh, với tổng doanh thu trên 4.243 tỷ đồng. Doanh thu từ bảo hiểm gốc đạt 3.693 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2008, chiếm 27% thị phần tổng doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ.

Định hướng phát triển năm 2010

Thực hiện định hướng tăng trưởng doanh thu gắn với hiệu quả, Bảo hiểm Bảo Việt đạt kế hoạch doanh thu bảo hiểm gốc năm 2010 là 4.198 tỷ đồng tăng trưởng 13,97% so với doanh thu bảo hiểm gốc thực hiện năm 2009. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt 220,4 tỷ đồng, tăng trưởng 32,6% so với kết quả năm 2009.

Năm 2010, là năm bản lề thực hiện chiến lược phát triển, Bảo hiểm Bảo Việt tập trung nâng cao năng lực quản lý theo định hướng “Quản lý tập trung; Phục vụ tại chỗ”. Để tiếp tục củng cố vị trí dẫn đầu thị trường, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục phát triển dịch vụ sản phẩm, kênh phân phối mới (E-commerce và Telesales), quản lý rủi ro cũng như đầu tư vào hạ tầng công nghệ, nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường bảo hiểm đối với bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm y tế, bảo hiểm du lịch quốc tế và một số sản phẩm bảo hiểm mới, triển khai bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và tham gia dự án bảo hiểm nông nghiệp theo chương trình của Chính phủ. Đẩy mạnh khai thác kênh phân phối bancassurance thông qua việc tăng cường và mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tăng cường kênh khai thác chéo với các đơn vị thành viên, triển khai đánh giá hiệu quả danh mục bảo hiểm, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và hướng dẫn thực hiện tuân thủ tại các công ty thành viên; đầu tư phát triển công nghệ thông tin; ứng dụng phần mềm BV Care để quản lý sản phẩm bảo hiểm y tế, tiến tới việc cấp đơn trực tuyến, triển khai xây dựng phần mềm quản lý nghiệp vụ - Insure J, phần mềm kế toán – Sun Account.

Chất lượng dịch vụ khách hàng sẽ tiếp tục được nâng cao thông qua việc cải tiến các quy trình quản lý, quy trình kinh doanh và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng.

Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục khẳng định rõ chỗ đứng của mình trong tâm trí khách

hàng là **Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu** trên thị trường bảo hiểm Việt Nam thuộc Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt, xác định vị trí số 1 trong một số lĩnh vực bảo hiểm nhất định.

Phương châm hoạt động của Bảo hiểm Bảo Việt năm 2009 là “**Đổi mới - Tăng trưởng - Hiệu quả**” để phát triển bền vững.

6.4. Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ

Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ) là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100 % vốn điều lệ (1.500 tỷ đồng). Bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1996, Bảo Việt Nhân thọ là doanh nghiệp đầu tiên triển khai nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam và đến nay vẫn là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ duy nhất có vốn đầu tư trong nước. Sau 13 năm hoạt động, Bảo Việt Nhân thọ đã phát triển lớn mạnh với mạng lưới 60 công ty thành viên tại 60 tỉnh, thành trên toàn quốc; với hơn 1.800 nhân viên và hơn 15.300 tư vấn viên trẻ, năng động và tràn đầy nhiệt huyết. Với tổng doanh thu phí bảo hiểm gần 1 tỷ đồng và 1.352 hợp đồng năm 1996, đến năm 2009 tổng doanh thu phí bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ đã đạt 3.704 tỷ đồng với tổng số hợp đồng có hiệu lực là 1,5 triệu hợp đồng. Tổng số tiền đã chi trả cho khách hàng sau 13 năm lên đến 7.000 tỷ đồng, trong đó đã chi trả cho 500.000 hợp đồng đáo hạn và 20.000 trường hợp rủi ro. Bảo Việt Nhân thọ hiện đứng thứ hai thị trường bảo hiểm nhân thọ với thị phần là 32%.

“**Bảo đảm lợi ích Việt**” - Đó là sứ mệnh và mục tiêu phấn đấu của toàn thể cán bộ, nhân viên và tư vấn viên Bảo Việt Nhân thọ. Trong suốt chặng đường 13 năm xây dựng và phát triển, Bảo Việt Nhân thọ luôn tích cực tìm tòi, phát triển những sản phẩm mới và không ngừng hoàn thiện các chính sách dịch vụ khách hàng nhằm đem đến cho khách hàng những sản phẩm bảo hiểm nhân thọ ưu việt và chương trình chăm sóc, phục vụ khách hàng hoàn hảo. Đến nay đã có trên 50 sản phẩm (bao gồm cả sản phẩm chính và điều khoản riêng) trong giỏ sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, trong đó có nhiều sản phẩm với những lợi ích vượt trội được khách hàng đặc biệt ưa chuộng.

- Tên giao dịch : Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ).
- Tên tiếng Anh : Baoviet Life Corporation
- Vốn điều lệ : 1.500 tỷ đồng
- Trụ sở chính : Tầng 6, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Hà Nội.
- Điện thoại : 04 62517777 Fax: 04 35770958.

Hiện nay, Bảo Việt Nhân thọ đang cung cấp các loại hình sản phẩm bảo hiểm, bao gồm:

- Bảo hiểm sinh kỳ;
- Bảo hiểm tử kỳ;

- Bảo hiểm trọn đời;
- Bảo hiểm trả tiền định kỳ (niên kim nhân thọ);
- Bảo hiểm hỗn hợp.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người.
- Tiến hành hoạt động đầu tư, tham gia góp vốn trong các lĩnh vực sau:

Mua trái phiếu Chính phủ.

Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp.

Kinh doanh bất động sản.

Góp vốn vào các doanh nghiệp khác.

Cho vay theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

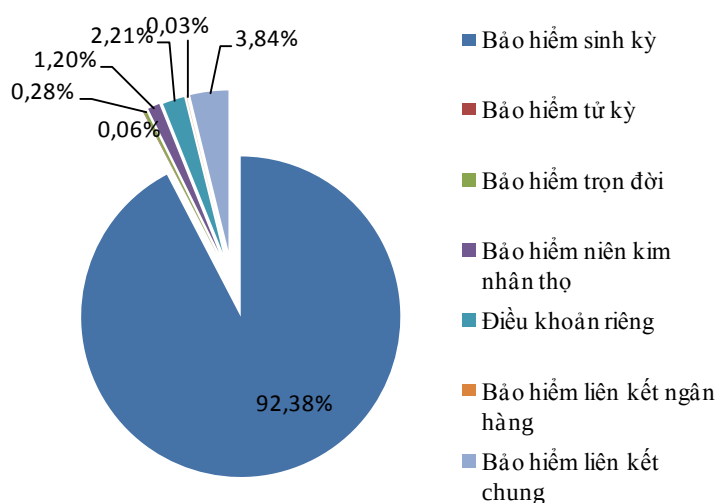
Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.

Cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Đơn vị : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	% Tỷ lệ	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% Tỷ lệ
Bảo hiểm sinh kỳ	4.000.749	96,32%	3.422.012	92,38%
Bảo hiểm tử kỳ	2.998	0,07%	2.351	0,06%
Bảo hiểm trọn đời	54.092	1,30%	10.371	0,28%
Bảo hiểm trả tiền định kỳ	14.139	0,34%	44.584	1,20%
Điều khoản riêng	80.992	1,95%	81.773	2,21%
Bảo hiểm liên kết ngân hàng	510	0,01%	929	0,03%
Bảo hiểm liên kết chung			142.381	3,84%
Tổng cộng	4.153.482	100%	3.704.401	100%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

**CƠ CẤU DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM
NHÂN THỌ NĂM 2009**

✚ Kết quả hoạt động hai giai đoạn 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% tăng (giảm)	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 30/6/2010
Tổng giá trị tài sản	15.191.878	17.150.081	12,89%	20.541.492
Tổng doanh thu	5.912.188	5.323.825	-9,95%	2.909.682
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(717.694)	(838.523)	-16,84%	(297.661)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	905.694	1.289.576	42,39%	575.652
Lợi nhuận khác	4.920	4.589	-6,73%	2.339
Lợi nhuận trước thuế	192.921	455.642	136,18%	288.330
Lợi nhuận sau thuế	185.814	362.850	95,28%	222.584

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Năm 2009, có thể coi là một năm thành công của Bảo Việt Nhân thọ trong việc thực hiện chỉ tiêu kinh doanh. Nhờ có những thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu quản trị doanh nghiệp, định hướng kinh doanh, mô hình vận hành và quản lý doanh nghiệp, Bảo Việt Nhân thọ đã sắp xếp lại mô hình tổ chức bộ máy của các Công ty thành viên theo hướng gọn nhẹ, tập trung, phù hợp với chủ trương hướng ra thị trường; đồng thời tăng

cường công tác tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất và chất lượng của hoạt động phát triển, quản lý và đào tạo đại lý – nhân tố quan trọng để trực tiếp thúc đẩy doanh thu đồng thời từng bước tạo sự chuyển biến về “chất” trong hoạt động kinh doanh. Bảo Việt Nhân thọ đã phối hợp với đối tác chiến lược HSBC tổ chức tốt việc triển khai các dự án liên quan tới công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm bảo hiểm mới, actuarial và các dự án khác. Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ mới như Liên kết chung An Phát Hưng Gia và An Phát Trọn Đời đã được triển khai từ đầu năm 2009 và đem lại kết quả khả quan. Hai Điều khoản riêng y tế đã được Bộ Tài chính phê duyệt và sẽ đưa vào triển khai từ đầu năm 2010. Những giải pháp trên đã mang lại kết quả tích cực cho năm 2009, hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh của Bảo Việt Nhân thọ đều tăng trưởng cao so với năm 2008.

Mục tiêu và chiến lược kinh doanh

- Đưa ra thị trường dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và các sản phẩm hỗ trợ ưu việt để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.
- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mọi mặt hoạt động, từ công tác nhân sự, đại lý đến công tác phát triển sản phẩm, dịch vụ khách hàng, giải quyết quyền lợi bảo hiểm và chăm sóc khách hàng để đem đến cho khách hàng sự phục vụ tận tình, chuyên nghiệp và hoàn hảo.
- Ứng dụng thành công mô hình quản lý tập trung và các giải pháp công nghệ thông tin mới trong công tác quản lý nhằm giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tập trung phát triển kênh phân phối Bancassurance để đón đầu xu hướng phát triển kênh phân phối trong tương lai.
- Tiếp nhận và ứng dụng một cách hiệu quả, phù hợp các kinh nghiệm và năng lực được chuyển giao từ đối tác chiến lược HSBC Insurance để tăng cường hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của Bảo Việt Nhân thọ trên thị trường.

6.5. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt

Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt là công ty thành viên do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ. Với tiền thân là Trung tâm Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt được thành lập theo Giấy phép số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 08/11/2005 và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 10/UBCK-GPĐCQLQ ngày 14/12/2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với quy mô vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán cho nhiều Công ty bảo hiểm lớn cũng như các Công ty có nhu cầu đầu tư tài chính trên thị trường.

Với kinh nghiệm gần 15 năm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý đầu tư các nguồn vốn lớn và dài hạn, với đội ngũ nhân sự thường xuyên được củng cố và hoàn thiện, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt hiện đã khẳng định được vị thế là một trong những nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam. Điều đó đã được khẳng định khi tổng tài sản do Công ty quản lý liên tục tăng trưởng ổn định và đến nay đã đạt 16.270 tỷ đồng và là 1 trong 2 công ty quản lý quỹ có tổng tài sản quản lý lớn nhất Việt Nam, trong đó số vốn ủy thác của các khách hàng ngoài các đơn vị trong Tập đoàn Bảo Việt ngày càng được nâng cao, xứng đáng là một trong những trụ cột quan trọng của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: BaoViet Fund Management Limited Company
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: BVF

Trụ sở chính : Tầng 5, toà nhà Bảo Việt, số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội Điện thoại : (84-4) 39 28 95 89 Fax: (84-4) 39 28 95 90 Website : www.baovietfund.com.vn

Email : bvfmc@baoviet.com.vn

Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng về quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ.

✚ Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Được thiết kế dành cho các tổ chức và cá nhân có lượng vốn nhàn rỗi lớn, theo đó Công ty sẽ thay mặt nhà đầu tư thực hiện đầu tư trên thị trường tài chính.

- Quản lý danh mục đầu tư ủy quyền toàn bộ : Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt được ủy quyền toàn bộ thực hiện đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận trong mức độ rủi ro chấp nhận của từng khách hàng. Đối tượng khách hàng: Nhà đầu tư tổ chức có vốn nhàn rỗi lớn, có nhu cầu đầu tư trung và dài hạn. Các danh mục đầu tư: Danh mục tăng trưởng, danh mục cân bằng, danh mục đầu tư lãi suất cố định.
- Quản lý danh mục đầu tư theo chỉ định: Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt thực hiện đầu tư theo chỉ định của khách hàng. Đối tượng khách hàng: Nhà đầu tư yêu cầu tự chủ động trong đầu tư. Các sản phẩm đầu tư: đấu giá IPO và ủy thác đầu tư cổ phiếu, trái phiếu.

✚ Dịch vụ quản lý quỹ : Dành cho các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân có chung mục tiêu đầu tư trong trung và dài hạn. Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt thành lập, huy động và quản lý quỹ thành viên, quỹ công chúng. Các nhà đầu tư tham gia dưới hình thức mua và sở hữu một phần trong tổng danh mục đầu tư của quỹ. Việc nắm giữ này được thể hiện thông qua việc sở hữu các chứng chỉ quỹ đầu tư. Ngoài ra, nhằm thiết lập danh mục đầu tư vừa đảm bảo theo các cam kết hạn chế đầu tư đồng thời

đáp ứng yêu cầu thanh khoản cho các khách hàng, Công ty sẽ phối hợp với khách hàng trong việc quản lý dòng tiền hiệu quả nhất.

Kết quả hoạt động hai giai đoạn 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009	% tăng (giảm)	Cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 30/6/2010
Tổng giá trị tài sản	83.744	100.880	20,46%	71.306
Tổng doanh thu	60.556	67.213	11,00%	23.946
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.020	38.588	32,97%	2.716
Lợi nhuận khác	62	163	162,90%	0
Lợi nhuận trước thuế	29.082	38.751	61,60%	2.716
Lợi nhuận sau thuế	27.232	36.215	63,66%	2.444

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

6.6. Các khoản Đầu tư khác vào các công ty do Tập đoàn Bảo Việt góp vốn trên 50% vốn điều lệ

6.6.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) là công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và chính thức hoạt động kể từ ngày 26/11/1999 theo giấy phép hoạt động số 01/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với số vốn ban đầu khi thành lập là 43 tỷ đồng. Đến nay vốn điều lệ của BVSC đã tăng lên trên 722 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 59,91% vốn Điều lệ. Trong suốt quá trình hoạt động, BVSC luôn giữ vững vị trí là Công ty Chứng khoán hàng đầu, mang đến dịch vụ tốt nhất cho khách hàng và sự hài lòng nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty, tạo điều kiện cho họ chủ động phát huy tối đa năng lực và khả năng sáng tạo trong công việc.

Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

- Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư;
- Tư vấn doanh nghiệp;
 - Tư vấn cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp
 - Tư vấn tài chính doanh nghiệp
 - Tư vấn phát hành chứng khoán

- Tư vấn niêm yết chứng khoán
- Tư vấn quản trị doanh nghiệp
- Tư vấn tái cơ cấu, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
- Bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán và các dịch vụ tiện ích;
- Tự doanh (đầu tư chứng khoán);

Kết quả hoạt động năm 2009

Doanh thu năm 2009 của BVSC đạt 292 tỷ đồng hoàn thành 150,2% kế hoạch, tăng trưởng 36,72% so với năm 2008 - trong đó doanh thu môi giới đạt 91,8 tỷ đồng, doanh thu tự doanh là 160,4 tỷ đồng, doanh thu tư vấn tài chính là 6,7 tỷ đồng, doanh thu bảo lãnh phát hành đạt 1,95 tỷ đồng và doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 3,36 tỷ đồng... Tổng tài sản của Công ty là 1.776 tỷ đồng, tổng vốn chủ sở hữu đạt 1.239 tỷ đồng.

Năm 2009, BVSC đã có sự cải tiến tích cực mạnh mẽ trong các hoạt động nghiệp vụ. Trong hoạt động môi giới – giao dịch, ngoài việc xây dựng các hoạt động định hướng khách hàng như phân nhóm khách hàng, tìm kiếm nguồn khách hàng giao dịch, tổ chức thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu giá cho các doanh nghiệp, nghiên cứu và xây dựng các dịch vụ tiện ích khác phục vụ khách hàng, Công ty còn triển khai các khóa đào tạo nội bộ về phân tích kỹ thuật và phân tích doanh nghiệp giúp nhân viên môi giới hiểu biết về nghiệp vụ phân tích để hỗ trợ hoạt động tư vấn đầu tư cho khách hàng. BVSC cũng tích cực đẩy mạnh hoạt động môi giới trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết, phối hợp với các đơn vị thuộc Tập đoàn Bảo Việt để xây dựng và nâng cao vị thế công ty trên thị trường trái phiếu.

Định hướng phát triển năm 2010

Với mục tiêu trở thành một trong năm công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam và củng cố vị trí top 3 công ty chứng khoán khai thác hiệu quả nhất các tài khoản nhà đầu tư nước ngoài dựa trên sự củng cố về công nghệ và dịch vụ khách hàng, BVSC đưa chiến lược phát triển cho năm 2010 bao gồm các giải pháp: gia tăng thị phần, mở rộng mạng lưới hỗ trợ và chăm sóc khách hàng tốt nhất, chủ động nghiên cứu và áp dụng các sản phẩm mới trong giao dịch, cải thiện chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ, phối hợp với ngân hàng để cung ứng các dịch vụ đòn bẩy tài chính; mở rộng mạng lưới phục vụ hoạt động giao dịch trực tiếp tại sàn, kết hợp với các đơn vị khác trong Tập đoàn Bảo Việt để xây dựng siêu thị tài chính. Với dịch vụ ngân hàng đầu tư, BVSC tiếp tục tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng tư vấn giá trị lớn, phát huy một số nghiệp vụ tư vấn chuyên sâu nhất là tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp và tư vấn M&A, phấn đấu giành vị thế số 1 về bảo lãnh phát hành đối với cổ phiếu và trái phiếu, tăng cường năng lực tài chính và năng lực hoạt động nhằm đáp ứng các hợp đồng bảo lãnh phát hành lớn; phát triển hạ

tăng công nghệ thông tin và dịch vụ tiện ích hỗ trợ khách hàng thông qua việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án Core Securities, dự kiến vận hành vào cuối quý 3 năm 2010.

6.6.2 Ngân Hàng TMCP Bảo Việt

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (tên giao dịch BAOVIET BANK) được thành lập theo Giấy phép số 328/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 11/12/2008.

Số vốn điều lệ của BAOVIET BANK là 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của các cổ đông sáng lập gồm Tập đoàn Bảo Việt (52%); Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Vinamilk (8%); Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (9,9%).

BAOVIET BANK được xây dựng theo mô hình hiện đại hướng đến chuẩn mực tiên tiến về mô thức quản trị, hệ thống quản lý rủi ro, về công nghệ và về tác phong làm việc chuyên nghiệp. Với phương châm hoạt động “Chuẩn mực, An toàn, Hiệu quả”, BAOVIET BANK đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin, quy trình vận hành, đội ngũ nhân sự và hội đủ các điều kiện cần thiết để chính thức gia nhập thị trường. BAOVIET BANK sẽ phát triển mạnh mẽ về quy mô và mạng lưới hoạt động, tận dụng mọi cơ hội hợp tác với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, nhanh chóng đa dạng hóa sản phẩm hướng tới mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam vào năm 2015.

Năm 2009, là một năm tương đối khó khăn cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt khi mà tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam đang còn có những biến động khó lường. Lãi suất cơ bản liên tục được điều chỉnh, trong khi đó cạnh tranh trong nước tăng cao với việc đi vào hoạt động của nhiều Ngân hàng TMCP mới và việc liên tục mở rộng mạng lưới khai thác, phát triển sản phẩm mới nhằm chiếm lĩnh thị phần và củng cố thương hiệu.

Trong năm đầu hoạt động, các chỉ tiêu tài chính đặt ra chưa cao do phải tập trung vào việc kiện toàn mô hình tổ chức, mô hình quản trị, đồng thời phải thúc đẩy việc mở rộng mạng lưới chi nhánh, chọn lựa và tìm kiếm khách hàng, phát triển công nghệ, hình thành các sản phẩm, dịch vụ. Các thị trường lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội được ưu tiên chú trọng khai thác hàng đầu. Ngoài ra, các hoạt động tín dụng và đầu tư vẫn được Ngân hàng đề cao nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo tính thanh khoản lên hàng đầu.

Kết quả hoạt động năm 2009

Trong năm 2009, BAOVIET BANK đã thành lập 2 chi nhánh và 8 phòng giao dịch tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. BAOVIET BANK chú trọng hợp tác với các đơn vị trong Tập đoàn về thương hiệu và mạng lưới chi nhánh. Đối tượng khách hàng là tổ chức cũng như cá nhân đều được mở rộng với số lượng CIF đạt

2.733.

Năm 2009, BAOVIET BANK đẩy mạnh hoạt động cho vay và huy động vốn từ các khách hàng doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn trọng điểm tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với các chiến dịch huy động với lãi suất cạnh tranh và các chương trình khuyến mãi thích hợp; đồng thời đẩy mạnh hợp tác với Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, BAOVIET BANK chú trọng phát triển đa dạng sản phẩm ngân hàng doanh nghiệp, bancassurance; phát triển kênh bán hàng mới như Internet banking, Mobile banking.

Kết quả sau một năm hoạt động, BAOVIET BANK đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch; huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư đạt 3.514 tỷ đồng, hoàn thành 163,29% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 76,5 tỷ đồng, hoàn thành 170% kế hoạch. Tổng tài sản là 7.270 tỷ đồng.

Định hướng phát triển năm 2010

Xác định tầm quan trọng của năm 2010 là năm bản lề cho sự phát triển, BAOVIET BANK tiếp tục kiện toàn bộ máy và hoàn thiện các cơ chế nhằm vận hành một cách hiệu quả mô hình quản lý tập trung; đẩy mạnh huy động vốn, đặc biệt là huy động dân cư và các tổ chức kinh tế, coi đó là nền tảng cho việc phát triển các dịch vụ ngân hàng; phát triển và khai thác các tính năng của sản phẩm thẻ để đưa ra các gói sản phẩm đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng; xúc tiến xây dựng quan hệ đối tác để có thể phát hành thẻ tín dụng. Cùng với các kênh bán hàng, các sản phẩm ngân hàng bán lẻ cũng được BAOVIET BANK tập trung phát triển một cách đa dạng và chuẩn mực để hướng tới mục tiêu trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu về đa dạng chủng loại sản phẩm và chất lượng dịch vụ vào năm 2015".

6.6.3 Công ty CP Đầu tư Bảo Việt (BAOVIET INVEST)

Do mới được thành lập từ đầu năm 2009 và nguồn vốn còn khá hạn chế, nên việc khai thác thị trường và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn. Theo kế hoạch, trong năm 2010 Công ty sẽ tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức, hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy chế hợp tác với các Công ty thành viên trong Tập đoàn trong việc quản lý và khai thác các dự án đầu tư XD CB. Đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác XD CB của Tập đoàn thời gian qua.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ nội bộ của Tập đoàn, Công ty đã và đang tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư như: Đầu tư vào dự án CT2, Dự án khu thấp tầng của Công ty Vigeba... để từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra bên ngoài nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo của Tập đoàn, sự hợp tác của các đơn vị thành viên, Công ty sẽ nỗ lực hết mình để hoàn thành những chỉ tiêu kế hoạch

đề ra trong năm 2010.

6.7. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

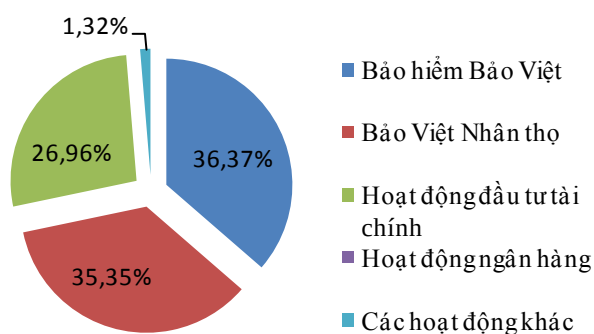
Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

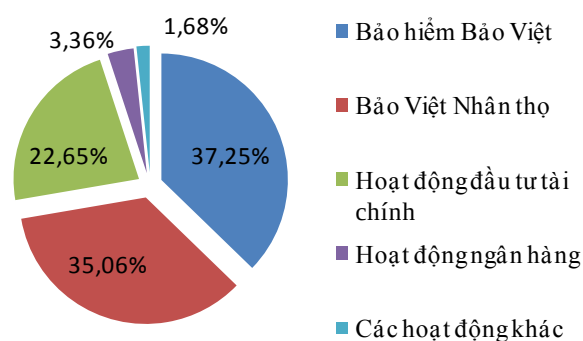
TT	Sản phẩm/dịch vụ	Cho giai đoạn từ 16/10/2007 đến 31/12/2008		Cho năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009		Cho giai đoạn từ 01/01/2010 đến 30/6/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Bảo hiểm Bảo Việt	4.273.019	36,37%	3.936.011	37,25%	2.134.813	36,96%
2	Bảo Việt Nhân thọ	4.153.483	35,35%	3.704.401	35,06%	1.968.067	34,07%
3	Hoạt động đầu tư tài chính	3.167.514	26,96%	2.393.476	22,65%	1.385.193	23,98%
4	Hoạt động ngân hàng			355.479	3,37%	219.707	3,80%
5	Các hoạt động khác	154.850	1,32%	177.676	1,69%	68.619	1,19%
	Tổng cộng	11.748.866	100%	10.567.043	100%	5.776.399	100%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

CƠ CẤU DOANH THU CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ 16/10/2007 - 31/12/2008



CƠ CẤU DOANH THU CHO NĂM TÀI CHÍNH TỪ 01/01/2009 - 31/12/2009



Bảng tổng hợp doanh thu chi phí theo loại hình kinh doanh của Tập Đoàn Bảo Việt

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cho giai đoạn từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009	Tỷ lệ tăng giảm (+/-)
I	Hoạt động Bảo hiểm			

STT	Chỉ tiêu	Cho giai đoạn từ 16/10/2007 đến 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009	Tỷ lệ tăng giảm (+/-)
	Tổng DT HĐ Bảo hiểm	8.426.501	7.640.412	-9,33%
	Tổng Chi phí HD BH	9.147.874	8.530.700	-6,75%
	Lợi nhuận thuần HĐ Bảo hiểm	-721.373	-890.288	-23,24%
II	Hoạt động Tài chính			
	Doanh thu HĐ Tài chính	3.167.514	2.393.476	-24,44%
	Chi phí HĐ Tài chính	1.835.055	331.877	-81,91%
	Lợi nhuận HĐ Tài chính	1.332.459	2.061.599	54,72%
III	Hoạt động ngân hàng			
	Doanh thu HĐ ngân hàng		355.480	
	Chi phí HĐ ngân hàng		193.727	
	Lợi nhuận thuần HĐ ngân hàng		161.753	
III	Hoạt động khác			
	Doanh thu HĐ khác	132.526	164.618	24,22%
	Chi phí HĐ khác	263.271	260.663	-0,99%
	Lợi nhuận thuần HĐ khác	-130.745	-96.045	26,54%
IV	Công ty liên kết			
	Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	22.325	13.058	-41,51%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

Việc Lợi nhuận hoạt động bảo hiểm tăng mạnh trong khi Doanh thu hoạt động lại giảm là do các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc và bồi thường trách nhiệm giữ lại cho giai đoạn 12 tháng năm 2009 thấp hơn giai đoạn 14,5 tháng từ 16/10/2007 – 31/12/2008. Mặc dù mới hoạt động từ đầu năm 2009, nhưng hoạt động ngân hàng đã đi vào ổn định và đóng góp vào tổng doanh thu thực hiện của Tập đoàn. Điều kiện tình hình tài chính năm 2009 có nhiều chuyển biến tích cực hơn giai đoạn khủng hoảng năm 2008, chính vì vậy lợi nhuận hoạt động tài chính tăng trưởng mạnh với tốc độ 54,72%.

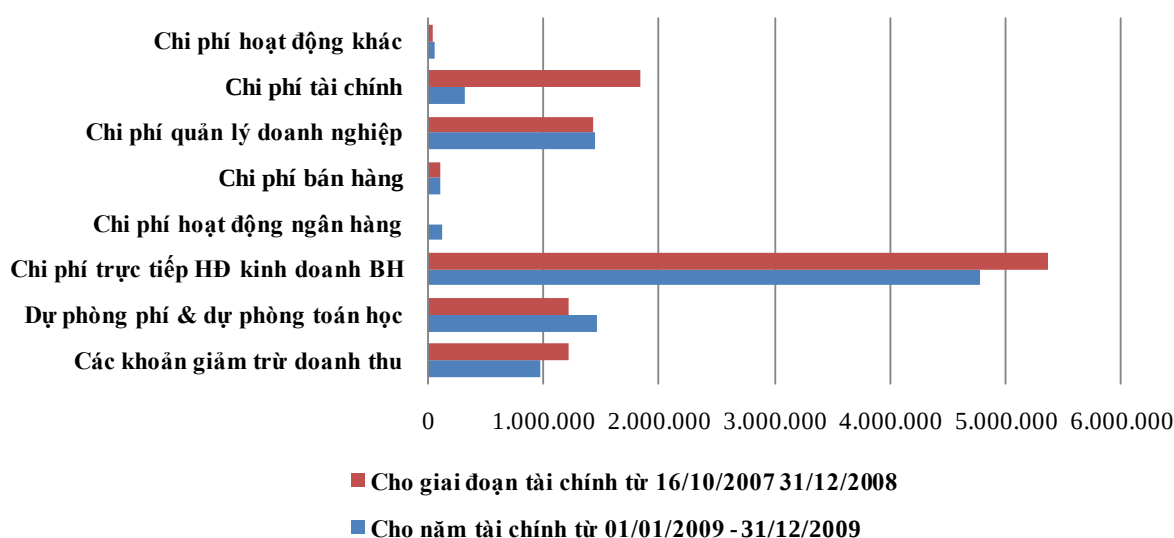
7. Chi phí hoạt động

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Cho giai đoạn từ 16/10/2007 đến 31/12/2008		Cho năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009		Cho giai đoạn từ 01/01/2010 đến 30/6/2010	
		Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.227.009	10,44%	979.534	9,27%	489.525	8,47%
2	Dự phòng phí & dự phòng toán học	1.224.683	10,42%	1.467.453	13,89%	425.460	7,37%
3	Chi phí trực tiếp HĐ kinh doanh BH	5.369.561	45,70%	4.774.208	45,18%	2.590.278	44,84%
4	Chi phí hoạt động ngân hàng		0,00%	126.219	1,19%	160.022	2,77%
5	Chi phí bán hàng	111.761	0,95%	122.023	1,15%	61.554	1,07%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.427.092	12,15%	1.453.572	13,76%	828.084	14,34%
7	Chi phí tài chính	1.835.055	15,62%	331.877	3,14%	590.268	10,22%
8	Chi phí hoạt động khác	51.037	0,43%	62.081	0,59%	673.945	11,67%
	Tổng cộng	11.246.198	95,72%	9.316.967	88,17%	5.819.136	100,74%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG



8. Hoạt động Marketing

Tập đoàn Bảo Việt đã triển khai nhiều hoạt động trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu Bảo Việt. Trong đó biểu tượng logo, phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp và xây dựng văn hóa Bảo Việt... được Tập đoàn quan tâm hàng đầu. Cùng với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Bảo Việt đã có những đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính xã hội, nhân đạo. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng vừa thể hiện tình cảm, đạo lý, phong cách kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có tác động lớn trong việc nâng cao uy tín Bảo Việt trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Với tinh thần tương thân tương ái, với truyền thống hoạt động trách nhiệm với xã hội cộng đồng, Bảo Việt luôn được các tổ chức, tập thể, cá nhân đánh giá cao vì sự chia sẻ và tinh thần nhân ái thể hiện qua các hoạt động thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo, Tập đoàn Bảo Việt là một trong số các đơn vị tích cực thực hiện chủ trương lớn này của Chính phủ, đặc biệt trong việc hỗ trợ hai huyện nghèo là huyện Pắc Nặm (tỉnh Bắc Kạn) và huyện Quế Phong (tỉnh Nghệ An).

Năm 2009, Tập đoàn Bảo Việt đã chủ động phối hợp, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết 30a của Chính phủ và đã hoàn thành nhiệm vụ quan trọng đề ra trong năm 2009, góp phần quan trọng cùng các Tập đoàn, Tổng Công ty vào việc nâng cao đời sống cho người dân tại các địa phương còn nhiều khó khăn trên toàn quốc. Cụ thể Tập đoàn Bảo Việt tham gia hỗ trợ thực hiện hoàn thành chủ trương xóa 410 ngôi nhà dột nát, nhà tạm bợ cho nhân dân tại huyện Pắc Nặm, và 500 căn nhà dột nát, nhà tạm tại hai xã Mùòng Noọc và Hành Dịch thuộc huyện Quế Phong, để người dân có nơi ở trước Tết Nguyên đán Canh Dần.

9. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Ngày 19/01/2009, tại Hà Nội, Tập đoàn Bảo Việt đã long trọng tổ chức “Lễ ra mắt bộ nhận diện Thương hiệu mới Bảo Việt”. Đây là một sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển hơn 45 năm qua của Bảo Việt. Đó là kết quả của việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển Thương hiệu Bảo Việt nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.



Trải qua chặng đường 45 năm phát triển, Bảo Việt đã đạt được rất nhiều thành tựu trong hoạt động kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế chung của đất nước. Năm 2007, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong lịch sử phát triển của Bảo Việt với thành công trong việc thực hiện chuyển đổi từ mô hình hoạt động của Tổng Công ty 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần đa sở hữu và thành lập Tập đoàn Bảo Việt hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Sự phát triển không ngừng của Bảo Việt cũng như hoạt động trong môi trường kinh doanh mới đã đặt ra những yêu cầu đổi mới, thay đổi trong công tác quản trị kinh doanh. Theo sát chiến lược phát triển của Tập đoàn mà Đại Hội đồng Cổ đông đã đề ra, Bảo Việt đã nghiên cứu và triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế; đồng thời nhận thức rõ ý nghĩa của việc phát triển Thương hiệu Bảo Việt sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, xây dựng một nền tảng vững mạnh và tạo dựng một vị thế nổi bật, cũng như khác biệt cho thương hiệu Bảo Việt để cạnh tranh và phát triển.

Mặc dù, trong 45 năm qua, thương hiệu Bảo Việt đã luôn nhận được sự ghi nhận và đánh giá cao của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nhưng với tầm vóc mới của Bảo Việt đòi hỏi cần có một chiến lược phát triển thương hiệu phù hợp. Do đó, Tập đoàn đã tập trung triển khai đánh giá, định vị Thương hiệu Bảo Việt, coi đó là một công việc hết sức quan trọng nhằm đánh giá mặt mạnh, những tồn tại để từ đó xây dựng một chiến lược phát triển thương hiệu phù hợp với sự phát triển của Bảo Việt trong giai đoạn mới. Kết quả là sự ra đời bộ nhận diện thương hiệu mới của Bảo Việt, thể hiện được hình ảnh Bảo Việt năng động hơn, gần gũi hơn, thân thiện hơn nhưng vẫn mang tính chuyên nghiệp, chất lượng trong hoạt động và dịch vụ cung cấp.

Điểm mấu chốt trong bộ nhận diện Thương hiệu mới của Bảo Việt là sự thay đổi về Logo và câu Khẩu hiệu của Bảo Việt. Logo mới của Bảo Việt tiếp tục kế thừa những tinh hoa trong Logo hiện tại với màu xanh và màu vàng nhằm truyền tải thông điệp về cam kết mang lại tương lai đảm bảo và cuộc sống sung túc hơn cho khách hàng. Màu vàng trong Logo mới của Bảo Việt đã được chỉnh thành màu vàng ánh kim để biểu thị cho sự phồn vinh và thịnh vượng. Logo mới có thêm điểm nhấn hình tam giác trên đầu chữ V, kết hợp với quả cầu ba chiều với các đường kết nối trên bề mặt thể hiện năng lực vươn xa và tầm nhìn chiến lược của Bảo Việt trong việc mở rộng phạm vi hoạt động ra khu vực và thế giới, xứng đáng với tầm vóc của một Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

Cùng với Logo mới, câu Khẩu hiệu “**Niềm tin vững chắc, cam kết vững bền**”, không chỉ là thông điệp truyền thông của Bảo Việt tới cộng đồng mà cũng chính là tiêu chí hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn Bảo Việt và các công ty thành viên cam kết cùng đồng lòng triển khai cung cấp một cách tốt nhất các dịch vụ tài chính - bảo hiểm, ngân hàng, đầu tư,... đạt chuẩn mực quốc tế cho khách hàng; xây dựng mối quan hệ với khách hàng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất; đổi mới các hoạt động và xây dựng các chuẩn mực để đảm bảo cung cấp dịch vụ hoàn hảo tới khách hàng.

Việc xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới Bảo Việt được dựa trên nền tảng kế

thừa thế mạnh của Thương hiệu Bảo Việt trong 45 năm qua, tiếp tục khẳng định vị thế Thương hiệu Bảo Việt và tạo niềm tin cho khách hàng trong giai đoạn mới.

Cùng với sự đổi mới này, Bảo Việt cũng đã xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu vượt trội thông qua việc sử dụng và quản lý thương hiệu một cách thống nhất, xuyên suốt trong toàn Tập đoàn; phát triển hoạt động truyền thông thương hiệu chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm khai thác triệt để thế mạnh Thương hiệu Bảo Việt, đóng góp vào việc phát triển, mở mang hoạt động kinh doanh của Bảo Việt.

10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

10.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong giai đoạn từ 16/10/2007 đến 31/12/2008, năm tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009 và Quý II/2010

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cho giai đoạn từ 16/10/2007 - 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/200 9- 31/12/200 9	% tăng/giảm	Cho giai đoạn từ 01/01/2010- 30/6/2010
Tổng giá trị tài sản	25.317.575	33.714.617	33,17%	33.714.617
Tổng doanh thu	11.748.866	10.567.044	-10,06%	5.776.399
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	-721.373	-890.288	23,42%	-195.827
Lợi nhuận hoạt động tài chính	1.332.459	2.061.599	54,72%	794.926
Lợi nhuận hoạt động ngân hàng		161.752		171.585
Lợi nhuận khác	-130.744	-96.046	-26,54%	-74.853
Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	22.325	13.058	-41,51%	20.828
Lợi nhuận trước thuế	502.667	1.250.077	148,69%	716.659
Lợi nhuận sau thuế	325.557	1.011.500	210,70%	562.963
Lợi nhuận sau thuế của BVH hợp nhất với các công ty con (đã trừ đi lợi ích cổ đông thiểu số)	529.480	891.754	68,42%	533.684
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	11%	10,00%	

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt trong năm báo cáo

Năm 2009, là năm đầy khó khăn thử thách đối với nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, đây cũng là năm được đánh giá là năm thành công với các kết quả tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô. Việt Nam vẫn là một trong số ít các nước có tốc độ tăng trưởng GDP khá cao, đạt 5,32%. Lạm phát được kiểm chế ở mức dưới 7%, an sinh xã hội được bảo đảm, môi trường kinh doanh được cải thiện, hệ số tín nhiệm của Việt Nam vẫn được duy trì so với năm 2008 trong điều kiện nền kinh tế thế giới có nhiều khó khăn.

Đối với Tập đoàn Bảo Việt, năm 2009 là năm tập trung các nỗ lực đổi mới, khắc phục khó khăn, tìm kiếm các cơ hội tăng trưởng phát triển. Tập đoàn Bảo Việt đã có một năm hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh, đánh dấu và ghi nhận những sự chuyển biến lớn trong nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh và phục vụ khách hàng.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt vẫn duy trì vị trí số 1 với doanh thu hoạt động bảo hiểm gốc đạt 3.693 tỷ đồng, tăng trưởng trên 10% so với năm 2008, lợi nhuận trước thuế đạt 219 tỷ đồng, tăng trưởng 21,39% so với năm 2008.

Trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, năm 2009 là năm ghi nhận thành công của Bảo Việt Nhân thọ với doanh thu đạt 3.704 tỷ đồng, tăng trưởng 8,89% so với năm 2008. Với nỗ lực đẩy mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng trong khai thác, phục vụ khách hàng, Bảo Việt Nhân thọ đã thúc đẩy tăng doanh thu khai thác mới đạt 730 tỷ đồng, tăng trưởng 46% so với năm 2008, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thị trường. Đạt được kết quả trên có phần đóng góp quan trọng của việc triển khai thành công sản phẩm bảo hiểm liên kết chung với doanh số của sản phẩm này chiếm tới 30% tổng doanh thu khai thác mới. Lợi nhuận trước thuế đạt 456 tỷ đồng, tăng 358% so với năm 2008 và vượt 40,3% kế hoạch năm 2009.

Trong lĩnh vực đầu tư, tổng giá trị thuần hợp nhất nguồn vốn đầu tư của Bảo Việt năm 2009 là 29.206 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2008. Hoạt động đầu tư của Bảo Việt được thực hiện chuyên nghiệp qua Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt với tổng nguồn vốn đầu tư được thực hiện qua công ty này là 17.569 tỷ đồng. Doanh thu của Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt năm 2009 đạt 67 tỷ đồng, tăng trưởng 31,62%, lợi nhuận trước thuế đạt 39 tỷ đồng, tăng trưởng 61,61% so với năm 2008.

Trong lĩnh vực ngân hàng, sau một năm hoạt động, Ngân hàng Bảo Việt có tổng tài sản đạt 7.269 tỷ đồng, tổng huy động đạt 3.514 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt 2.389 tỷ đồng, mạng lưới hoạt động đã mở rộng được 2 chi nhánh và 8 phòng giao dịch.

Trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư, với sự phục hồi mạnh mẽ của thị

trường chứng khoán trong năm 2009, BVSC đã hoàn thành kế hoạch năm 2009, đạt doanh thu 293 tỷ đồng, tăng trưởng 35,8% so với năm 2008. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 174 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực đầu tư, dịch vụ bất động sản, Công ty Đầu tư Bảo Việt mới được thành lập trong năm 2009 với chức năng đầu tư và cung cấp các dịch vụ quản lý bất động sản. Công ty đã cung cấp dịch vụ quản lý dự án đầu tư, quản lý bất động sản cho các đơn vị trong Tập đoàn với một số dự án lớn như Tòa nhà Bảo Việt tại 233 Đồng Khởi, thành phố Hồ Chí Minh và Trụ sở Bảo Việt tại thành phố Thái Nguyên để đưa vào khai thác sử dụng vào đầu năm 2010.

11. Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt

11.1. Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt trong ngành Tài chính – Bảo hiểm

Vị thế của Tập đoàn Bảo Việt trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm được đánh giá trên các khía cạnh sau:

Về thương hiệu: Trải qua chặng đường 45 năm hình thành và phát triển, BAOVIET đã trở thành thương hiệu quen thuộc với người dân Việt Nam. Đặc biệt với sự ra đời bộ nhận diện Thương hiệu mới Bảo Việt dựa trên nền tảng kế thừa thế mạnh của Thương hiệu Bảo Việt trong 45 năm qua, tiếp tục khẳng định vị thế Thương hiệu Bảo Việt và tạo niềm tin cho khách hàng trong giai đoạn mới.

Về mạng lưới: Sau 45 năm hình thành, phát triển và liên tục mở rộng, Bảo Việt hiện có mặt ở tất cả các tỉnh trên toàn quốc với 8 Công ty thành viên và trên 130 Công ty, Chi nhánh phụ thuộc cung cấp các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán cho khách hàng. Ngoài ra, Bảo Việt còn đầu tư góp vốn vào rất nhiều công ty khác với tỷ lệ sở hữu dưới 50% vốn điều lệ, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: du lịch, khách sạn, đầu tư xây dựng, công nghệ thông tin ...

Về tiềm lực tài chính: Năng lực tài chính của Bảo Việt ngày một lớn, được thể hiện qua một số chỉ tiêu chủ yếu như Tổng tài sản, Tổng doanh thu, Vốn chủ sở hữu và Lợi nhuận sau thuế. Trong suốt giai đoạn từ 2001 đến 2009, tổng tài sản của Bảo Việt tăng bình quân 29% mỗi năm và đạt 33.715 tỷ đồng vào cuối năm 2009; Vốn chủ sở hữu của Bảo Việt tăng bình quân 41,3% mỗi năm, đạt 8.588 tỷ đồng vào cuối năm tài chính 2009, Tổng doanh thu tăng trưởng bình quân 18,9% mỗi năm, đạt 10.567 tỷ đồng trong năm tài chính 2009.

Về kinh nghiệm thị trường: Chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 1965, Bảo Việt là đơn vị có bề dày 45 kinh nghiệm hoạt động trên thị trường bảo hiểm, am hiểu khách hàng và văn hoá kinh doanh một cách sâu sắc.

Về cơ sở khách hàng: Với mục tiêu và định hướng phát triển thành một nhà bảo hiểm của toàn dân và mọi tổ chức kinh tế. Theo định hướng chiến lược ngay từ khi thành lập, Bảo Việt có một cơ sở khách hàng lớn, với tổng số hơn 20 triệu khách hàng gồm

đủ các thành phần cá nhân, tổ chức, giới tính, độ tuổi, và thu nhập.

Với tất cả những điểm nổi bật nêu trên và việc được xếp hạng là 1 trong 25 doanh nghiệp hạng đặc biệt của cả nước và định hướng phát triển thành một tập đoàn kinh tế mũi nhọn theo định hướng của Chính phủ, Bảo Việt là một trong những Tập đoàn kinh tế hàng đầu, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của nước nhà.

11.2. Triển vọng phát triển của ngành Tài chính - Bảo hiểm

11.2.1 Triển vọng phát triển ngành Bảo hiểm

Ngành Bảo hiểm Việt Nam trong những năm vừa qua luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng, cao hơn tốc độ tăng của GDP hàng năm. Trong giai đoạn 2002 – 2008, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của thị trường bảo hiểm Việt Nam là 21%, trong đó, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng bình quân 16,4%/năm; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng bình quân 27,1%/năm. Dù vấp phải những khó khăn kinh tế chung, hoạt động bảo hiểm tại Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 19% trong năm 2009 và đóng góp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế với tỷ trọng doanh thu ước đạt 2,3% trên GDP. Tính đến cuối năm 2009, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường đạt 25.473 tỷ đồng, trong đó doanh thu bảo hiểm nhân thọ là 11.857 tỷ đồng và doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ là 13.616 tỷ đồng. Điều này cho thấy thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn sẽ là mảng thị trường tiềm năng, hấp dẫn, hứa hẹn tốc độ tăng trưởng cao trong các năm tới.

Theo đánh giá của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, ngành bảo hiểm sẽ phát triển sôi động hơn khi kinh tế nước ta cũng như thế giới đang có dấu hiệu phục hồi tốt. Theo đó, năm 2010, ngành Bảo hiểm Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 20%, trong đó lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ sẽ tăng trưởng 18% và bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến sẽ tăng trưởng 25%. Số lượng cũng như doanh thu của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ còn tiếp tục tăng do hiện tại tỷ lệ doanh thu toàn ngành bảo hiểm mới đạt 2,3% trên GDP, trong khi tại các nước phát triển hơn tỷ lệ này đạt từ 8% đến 15% trên GDP.

11.2.2 Triển vọng phát triển ngành Ngân hàng

Khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 bắt đầu từ hoạt động cho vay dưới chuẩn của hệ thống ngân hàng Mỹ, kéo theo sự suy giảm nghiêm trọng trong các lĩnh vực khác, đẩy nền kinh tế của các nước trên thế giới vào giai đoạn suy thoái nặng nề. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng Việt Nam nói riêng không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực. Năm 2008, thị trường ngân hàng Việt Nam đã trải qua những biến động chưa từng có về tính thanh khoản, lãi suất và tỷ giá do sự thay đổi của các công cụ điều hành của Ngân hàng Nhà nước với chính sách tiền tệ đi từ định hướng thắt chặt vào những tháng đầu năm và nới lỏng vào những tháng cuối năm, tần suất điều chỉnh các công cụ điều hành như lãi suất cơ bản, tỷ lệ

dự trữ bất buộc, biên độ tỷ giá đã diễn ra liên tục đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các ngân hàng thương mại. Trong khi, lãi suất ngân hàng những tháng đầu năm tăng mạnh, có lúc lên đến 21%/năm thì những tháng cuối năm phổ biến chỉ còn ở mức trung bình là 12%/năm. Việc điều chỉnh lãi suất cơ bản liên tục này đã làm cho các ngân hàng thương mại gặp không ít khó khăn, nhất là đối với những ngân hàng mới được thành lập. Trên thị trường liên ngân hàng, theo số liệu báo cáo nhanh của các tổ chức tín dụng đến ngày 30/12/2008, lãi suất giao dịch bình quân bằng VND trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng ở hầu hết các kỳ hạn đều có xu hướng giảm, ngoại trừ lãi suất giao dịch kỳ hạn 12 tháng tăng nhẹ so với lãi suất giao dịch tuần trước đó.

Năm 2009, nền kinh tế chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Ba ngân hàng thương mại lớn là VCB, CTG và EIB đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2009. Thị trường ngân hàng năm 2009 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận cũng như tăng trưởng quy mô của các ngân hàng thương mại. Trong đó, đáng chú ý là các vấn đề căng thẳng ngoại tệ; sự thay đổi chính sách từ khuyến khích tăng tín dụng đầu năm (thông qua gói cho vay hỗ trợ lãi suất 4% từ 01/02/2009) chuyển sang kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng từ cuối quý II và chấm dứt hỗ trợ lãi suất ngắn hạn từ cuối năm 2009; cũng như chấm dứt các hoạt động kinh doanh vàng tài khoản, hoạt động của các trung tâm giao dịch vàng.

Năm 2010, Chính phủ đã đưa ra thông điệp kiểm soát tăng trưởng tín dụng không vượt quá 2%, thấp hơn nhiều nếu so với con số 38 – 39% của năm 2009. Áp lực huy động vốn tiếp tục gia tăng, dẫn đến cho vay ra cũng phải cân trọng và lựa chọn khách hàng tốt nhất để cho vay, người vay phải trả lãi suất cao. Đồng thời, các biện pháp thắt chặt tiền tệ sẽ làm cho lượng cung tiền ra thị trường ít hơn, việc huy động vốn sẽ khó khăn hơn năm 2009. Mặt khác, việc hạn chế mở rộng mạng lưới hoạt động nếu tiếp tục kéo dài trong năm 2010 sẽ gây khó khăn cho các ngân hàng trong việc tăng trưởng thị phần.

Ngoài ra, theo cam kết WTO sau giai đoạn 2010 – 2012, các ngân hàng nước ngoài không bị ràng buộc khi tham gia kinh doanh trên thị trường Việt Nam và trước đó khi đàm phán WTO, nhiều người dự báo trong giai đoạn 2010 – 2011, sẽ có nhiều ngân hàng con nước ngoài tham gia hoạt động. Nhưng thực tế, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra và với diễn biến thị trường hiện nay thì sự tham gia của ngân hàng con 100% vốn nước ngoài vào Việt Nam sẽ chậm lại, nên đây là cơ hội để các ngân hàng trong nước tăng tốc. Theo dự báo, với kỳ vọng kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5% trong năm 2010, ngành tài chính – ngân hàng vẫn là công cụ dẫn dắt nền kinh tế, hoạt động của ngân hàng sẽ vận động theo quá trình hồi phục của nền kinh tế.

Trước tình hình đó, trong giai đoạn 2009 – 2012, ngành Ngân hàng Việt Nam sẽ dần hồi phục cùng với nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng tín dụng và tiền gửi sẽ tăng mạnh,

trung bình khoảng 23 % - 25%/năm. Đồng thời, ngày 01/01/2011 sẽ là thời điểm vốn điều lệ của các ngân hàng phải tăng lên mốc 3.000 tỷ theo lộ trình của Chính phủ. Với bối cảnh và tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, trong giai đoạn 2009 – 2012, có thể chứng kiến việc sáp nhập các ngân hàng nhỏ.

11.2.3 Triển vọng phát triển ngành Chứng khoán

Năm 2009, là năm tăng trưởng bất ngờ và ấn tượng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Mặc dù về những tháng cuối năm Thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có điều chỉnh giảm do tác động của chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhưng nhìn chung với một chu kỳ tăng điểm kéo dài hơn 8 tháng trong những tháng giữa năm thì cả năm 2009 Thị trường Chứng khoán Việt Nam có một năm tăng trưởng rất ấn tượng. Tính từ 01/01/2009 – 31/12/2009, VN-Index đã tăng thêm 171,96 điểm từ 312,49 điểm lên đến 494,77 điểm tương đương mức tăng là 58%. Nếu tính từ đáy thấp nhất trong năm khi VN-Index ở mức 243,66 điểm vào ngày 24/02/2009 và đỉnh cao nhất là 633,21 điểm vào ngày 23/10/2009 thì VN-Index đã tăng 2,69 lần. Tương tự ở sàn HNX mức tăng trưởng trong năm 2009 của HNX-Index là 60,9%; và nếu so từ đáy thấp nhất 78,06 điểm lên đỉnh cao nhất trong năm 218,38 điểm thì HNX-Index đã tăng 2,79 lần. So với các kênh đầu tư khác như vàng, USD, bất động sản, tiết kiệm, có thể nói kênh đầu tư chứng khoán rất hấp dẫn và có thể nói đem lại lợi nhuận lớn nhất ở Việt Nam trong năm 2009.

Hoà nhịp với sự tăng trưởng trở lại của nền kinh tế trong giai đoạn 2009 – 2010, Thị trường Chứng khoán Việt Nam cũng sẽ có sự tăng điểm trở lại, với mức tăng tương đối ấn tượng trên cả 2 sàn, ở mức bình quân 20%/năm (tính vào thời điểm cuối năm). Với mức tăng đó, tới cuối năm 2010, VN-Index dự kiến sẽ đạt 800 điểm và HASTC-Index dự kiến sẽ đạt 260 điểm. Cũng trong giai đoạn này, các công ty chứng khoán sẽ cạnh tranh nhau gay gắt hơn để thu hút khách hàng bằng việc đưa ra các dịch vụ tiện ích cũng như tiến hành giảm phí cho khách hàng, số lượng các công ty niêm yết cũng sẽ tiếp tục tăng, tạo cho nhà đầu tư thêm nhiều sự lựa chọn mới, luật thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được áp dụng, ...

11.3. Định hướng phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới

Trong bối cảnh kinh tế phục hồi của giai đoạn 2010 – 2012, định hướng phát triển của Tập đoàn Bảo Việt sẽ trọng tâm vào các khía cạnh sau:

- Phát triển Bảo Việt thành một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm có tiềm lực tài chính mạnh, cung cấp các dịch vụ tài chính - bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư. Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc bảo toàn vốn và cổ tức cho cổ đông.
- Cung cấp dịch vụ tới mọi đối tượng có nhu cầu, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện trong hoạt động quản lý và kinh doanh, lấy khách hàng làm trung tâm và

định hướng của mọi hoạt động.

- Phát huy truyền thống đóng góp vào xây dựng xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với những định hướng như vậy, Tập đoàn Bảo Việt thể hiện sự nhanh nhạy của mình trong việc nắm bắt những xu thế biến động trên thị trường nhằm tận dụng tối đa những cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

12. Chính sách đối với người lao động

12.1. Tình hình lao động

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, tổng số lao động tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty thành viên là 6.150 người. Cơ cấu lao động của Tập đoàn Bảo Việt phân theo trình độ tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ %
Đại học và trên đại học	4.428	72%
Cao đẳng và trung cấp	1.722	28%
Tổng cộng	6.150	100%

(Nguồn: Tập đoàn Bảo Việt)

12.2. Chính sách đối với người lao động

Quan điểm của Tập đoàn Bảo Việt: Nguồn nhân lực là nhân tố then chốt quyết định sự thành công trong kinh doanh bảo hiểm và dịch vụ tài chính. Mục tiêu của chính sách nguồn nhân lực của Bảo Việt là: Thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; cơ cấu ngành nghề và trình độ hợp lý; có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại tiên tiến; gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, phấn đấu hết sức mình vì sự phát triển của Bảo Việt; đáp ứng được yêu cầu của kinh doanh nhằm xây dựng Bảo Việt thành một Tập đoàn đứng hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm - tài chính và đầu tư tài chính tại Việt Nam, có uy tín và sức mạnh cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Bảo Việt tổ chức làm việc 8h/ngày, 40 giờ/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc hoặc đáp ứng nhu cầu kinh doanh, người lao động tại Tập đoàn có trách nhiệm làm thêm giờ. Tập đoàn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản... được bảo đảm theo đúng quy

định của Bộ Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, Trụ sở làm việc của Bảo Việt Khang trang, thoáng mát, phù hợp với các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động.

Chính sách tuyển dụng

Tập đoàn Bảo Việt thực hiện chủ trương: Thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại Tập đoàn. Việc tuyển dụng cán bộ, nhân viên phải căn cứ vào nhu cầu công việc, bản mô tả công việc của vị trí cần tuyển dụng và thông qua kỳ thi tuyển công khai, minh bạch. Việc duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện thông qua chính sách tiền lương, tiền thưởng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc Bảo Việt.

Chính sách đào tạo

Tập đoàn Bảo Việt quan niệm: Học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, vừa là quyền lợi của mỗi người lao động. Tập đoàn coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và tôn vinh nhân tài. Tập đoàn khuyến khích tất cả cán bộ, nhân viên học tập để nâng cao trình độ, nghiệp vụ, tay nghề thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm tại Tập đoàn và việc cử đi học tại các trường lớp, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trong nước và quốc tế với các chính sách đãi ngộ, sử dụng cán bộ sau đào tạo một cách phù hợp.

Chính sách lương, thưởng và các hoạt động khác

Chính sách tiền lương của Bảo Việt là: Công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với bên ngoài; gắn tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả làm việc của từng cán bộ, nhân viên, với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận, từng đơn vị. Bảo Việt thực hiện nghiêm túc Pháp luật về lao động như: Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, BHXH, BHYT, BHTN, xây dựng nội quy lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, ăn ca, chế độ phụ cấp, ốm đau, thai sản...;

Bảo Việt cũng đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thông qua các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu... để nâng cao kiến thức hiểu biết xã hội, tăng năng suất lao động, tái sản xuất sức lao động. Bảo Việt xây dựng và thực hiện các chính sách phúc lợi phù hợp như khám sức khỏe định kỳ, tặng bảo hiểm sức khỏe, tặng quà sinh nhật, thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi người lao động hoặc thân nhân người lao động không may qua đời ... để tăng cường sự hiểu biết, gắn bó lẫn nhau giữa những người lao động và giữa người lao động với doanh nghiệp. Bảo Việt áp dụng chính sách khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, công bằng, dân chủ nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của người lao động, để người lao động thật sự gắn bó với Bảo Việt, đoàn kết tập thể cùng nhau xây dựng Tập đoàn Bảo Việt ngày càng vững mạnh.

13. Chính sách cổ tức

Tập đoàn Bảo Việt tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận còn lại của Tập đoàn nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu đã thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Với kết quả kinh doanh tốt, Tập đoàn Bảo Việt trả cổ tức là 11% cho năm tài chính 2009. Dự kiến trong hai năm tới, Tập đoàn Bảo Việt sẽ trả cổ tức ở mức 11%-13%.

14. Tình hình hoạt động tài chính

14.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc :	06-25 năm
- Máy móc và thiết bị:	03-07 năm
- Phương tiện vận tải:	06-08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03-06 năm
- Tài sản cố định khác	04 năm
- Phần mềm tin học:	03 năm

b) Thu nhập bình quân

Năm	Đơn vị	2008	2009
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.035.000	6.763.000

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tập đoàn Bảo Việt thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán hai giai đoạn năm 2008 và năm 2009 Tập đoàn đã thanh toán

đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Với hoạt động kinh doanh đa ngành nghề Tập đoàn Bảo Việt cũng như các công ty con mà Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền chi phối phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực hoạt động mà Tập đoàn Bảo Việt tham gia, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con luôn thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ liên quan tới ngân sách Nhà Nước.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Tập đoàn Bảo Việt là một Tập đoàn kinh doanh đa ngành nghề có nhiều công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, ngoài việc phải trích lập quỹ Dự trữ bắt buộc (theo quy định tại nghị định 46/2007/NĐ-CP) việc Tập đoàn Bảo Việt sử dụng lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ khác trên cơ sở quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông của cổ đông Tập đoàn Bảo Việt (Công ty mẹ) và các Đại hội đồng cổ đông của công ty con mà Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền chi phối, việc trích lập các quỹ này tại Tập đoàn Bảo Việt luôn phải tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật về trích lập và sử dụng các quỹ, các quỹ hiện nay Tập đoàn Bảo Việt đang trích là:

- Quỹ dự phòng Tài chính.
- Quỹ Đầu tư phát triển.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi.
- Quỹ dự trữ bắt buộc (theo quy định tại nghị định 46/2007/NĐ-CP): Doanh nghiệp bảo hiểm, phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.

f) Tổng dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2009

Không có

g) Tình hình công nợ hiện nay.

 Tình hình các khoản phải thu:

Đơn vị: Triệu đồng

Các khoản phải thu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Phải thu về hoạt động bảo hiểm	1.111.198	1.273.174	1.271.947
Trả trước cho người bán	85.477	9.351	21.750
Tạm ứng	30.721	14.170	33.334

Các khoản phải thu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Phải thu từ hoạt động đầu tư tài chính	897.682	1.068.733	1.213.586
Các khoản phải thu khác	70.462	100.924	183.004
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-21.906	-38.722	-52.688
Tổng cộng	2.173.634	2.427.630	2.670.933

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2008, năm tài chính 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2010 đã được soát xét)

Tình hình các khoản phải trả:

Đơn vị: Triệu đồng

Các khoản phải trả	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	1.039.136	2.450.955	5.691.244
Vay và nợ ngắn hạn	0	420.949	1.034.043
Phải trả thương mại	633.081	960.616	3.328.679
Người mua trả tiền trước	25.035	43.226	55.130
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	101.161	128.842	153.470
Phải trả người lao động	125.519	135.423	74.024
Chi phí phải trả	707	17.242	110.359
Các khoản phải trả phải nộp khác	153.633	744.657	876.762
Quỹ khen thưởng, phúc lợi			58.777
Tiền gửi của khách hàng và các tổ chức tín dụng khác		3.786.962	3.482.126
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng		1.709.021	1.055.962
Tiền gửi của khách hàng		2.077.940	2.426.164
Nợ dài hạn	47.075	73.239	74.370
Ký quỹ ký cược dài hạn	21.542	24.445	28.199
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	946	4.476	2163
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	24.587	44.318	44.008
Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	15.440.494	17.465.873	18.071.807
Tổng cộng	16.526.705	23.777.029	27.319.547

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2008, năm tài chính 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2010 đã được soát xét)

14.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Cho giai đoạn tài chính từ 16/10/2007 31/12/2008	Cho năm tài chính từ 01/01/2009 31/12/2009
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8,89	5,58
-	Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ- Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	8,87	5,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,65	0,70
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,00	2,78
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	0,46	0,32
-	Vòng quay TSCĐ (Tổng DT /TSCĐ)	9,72	6,21
-	Vòng quay vốn lưu động (Tổng DT/TSLĐ)	1,27	0,78
-	Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/ Phải thu)	5,41	4,35
-	Vòng quay các khoản phải trả (Tổng DT/ Phải trả)	0,71	0,45
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng DT (%)	2,77%	9,57%
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	3,94%	11,85%
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	1,29%	3,00%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	924	1.556
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	14.423	14.901

15. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

15.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần nắm giữ/đại diện số hữu	Chức vụ
1	Lê Quang Bình	27/04/1956	011768456	134.868.234	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Phúc Lâm	19/05/1958	010969283	126.069.353	Thành viên HĐQT
3	Trần Hữu Tiến	06/07/1957	010410883	126.065.853	Thành viên HĐQT
4	David Fried	04/04/1961	711945660	112.807.635	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quốc Huy	24/12/1967	012391214	20.400.000	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Đức Tuấn	27/12/1957	011645437	28.654.530	Thành viên HĐQT
7	Trần Trọng Phúc	15/06/1961	011757193	28.653.230	Thành viên HĐQT

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) Chủ tịch HĐQT - Ông LÊ QUANG BÌNH

- Họ và tên: Lê Quang Bình
- Số CMND: 011768456 ngày cấp: 25/9/2007 nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 4 năm 1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 2A Lý Thường Kiệt, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
6/1992 – 10/1993	Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng Quản lý bảo hiểm - Vụ cân đối Tài chính - Bộ Tài chính
10/1993 – 4/1997	Bộ Tài chính	Phó Phòng, Trưởng phòng – Phòng Thư ký Tổng hợp – Văn phòng Bộ Tài chính
5/1997 – 7/2003	Bộ Tài chính	Phó Vụ Trưởng - Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tín dụng - Bộ Tài chính, phụ trách lĩnh vực bảo hiểm
8/2003 – 11/2006	Bộ Tài chính	Quyền Vụ trưởng, Vụ Trưởng Vụ Bảo hiểm - Bộ Tài chính
14/11/06 - 15/10/2007	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
16/10/2007 – nay	Tập đoàn Bảo Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt.

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 134.868.234 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân:* 2.600 cổ phần

+ *Đại diện sở hữu:* 134.865.634 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Mẫn	Bố đẻ	10.000 cổ phần
2	Nguyễn Thị Hòa Bình	Vợ	20.000 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

b) Ủy viên HĐQT - Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Phúc Lâm

2. Số CMND: 010969283 ngày cấp: 15/11/1999 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nữ

4. Ngày tháng năm sinh: 19/5/1958

5. Nơi sinh: Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An

9. Địa chỉ thường trú: A9 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
4/1981 – 8/1986	Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Cán bộ kế toán
9/1986 – 01/1991	Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ
02/1991 – 5/1994	Công ty Bảo hiểm	Trưởng phòng Kế toán tài vụ

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
	Hà Nội	
6/1994 – 12/1994	Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Phó Giám đốc
1/1995 – 3/1998	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán trưởng
4/1998 – 11/2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
12/2003 – 6/2005	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Nhân thọ
6/2005 – 11/2006	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Nhân thọ, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
12/2006 -15/10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
16/10/2007 - nay	Tập đoàn Bảo Việt	Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt, Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 126.069.353 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 126.056.853 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Bùi Gia Anh	Chồng	2.500 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

c) Ủy viên HĐQT - Ông TRẦN HỮU TIẾN

1. Họ và tên: Trần Hữu Tiến

2. Số CMND: 010410883 ngày cấp: 05/7/2001 nơi cấp: CA TP Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 06/7/1957

5. Nơi sinh: Bệnh viện C Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Trung Nghĩa – Phù Tiên – Hưng Yên

9. Địa chỉ thường trú: Số 8A Ngô Quyền – Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 84-4.2220.8096

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư điện

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1984 - 1995	Vụ Giao thông Bưu điện - Bộ Tài chính	Văn thư, Chuyên viên tổng hợp, chuyên viên quản lý ngành vận tải ô tô, ngành hàng không.
1995 – 1998	Tổng Cục quản lý vốn và TSNN – Bộ	Phó Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ I

	Tài chính	
1998 – 1999	Tổng Cục quản lý vốn và TSNN – Bộ Tài chính	Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ I
1999 – 2006	Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính	Phó Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp
2004 – 2006	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh	Thành viên HĐQT
	Công ty CP Hàng không Pacific Airline	Chủ tịch HĐQT
2006 – nay	Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính	Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt Thành viên Hội đồng Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp – Bộ Tài chính,
- Thành viên Hội đồng Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô.

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 126.065.853 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*

+ *Đại diện sở hữu: 126.065.853 cổ phần*

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

d) Ủy viên HĐQT - Ông DAVID LAWRENCE FRIED

1. Họ và tên: David Lawrence Fried

2. Số hộ chiếu: 711945660 Ngày cấp: 26/1/2007 Nơi cấp: Hoa Kỳ (USA)

3. Giới tính : Nam

4. Ngày tháng năm sinh : 4/4/1961
5. Nơi sinh : Ohio, Hoa Kỳ
6. Quốc tịch : Mỹ
7. Dân tộc: : Caucasian
8. Quê quán : Florida, Hoa Kỳ
9. Địa chỉ thường trú: House B, 56 Plantation Road, the Peak, Hong Kong
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 852- 2822 3273
11. Trình độ văn hoá: Cử nhân – Tài chính và kinh tế quốc tế, Đại học Miami, Oxford, Ohio, Hoa Kỳ
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/2006 – hiện nay	HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
5/2008 – 03/2010	The Hong Kong and Shanghai Banking Corporation Limited	Giám đốc Bảo hiểm khu vực Châu Á – TBD
04/2010 – hiện nay	HSBC Holdings Plc	Giám đốc Bảo hiểm

13. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Bảo hiểm của HSBC Holdings plc
- Chủ tịch và Tổng giám đốc (Chairman and CEO), HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited.

15. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 112.807.635 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
 + *Đại diện sở hữu: 112.807.635 cổ phần*

16. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

17. Các khoản nợ đối với công ty Không có

18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

e) Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN QUỐC HUY

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc Huy

2. Số CMND 012391214 ngày cấp 03/11/2000 nơi cấp CA TP Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1967

5. Nơi sinh: Thái Bình

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Đông Thọ, Đông Hưng, Thái Bình

9. Địa chỉ thường trú: số 32/84 Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.62780116

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1988 – 1991	Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội	Sinh viên
1992 - 7/2006	Công ty Kiểm toán Việt Nam	Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc
08/2006 – nay	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 20.400.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 20.400.000 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

f) Ủy viên HĐQT - Ông NGUYỄN ĐỨC TUẤN

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Tuấn

2. Số CMND: 011645437 ngày cấp: 25/02/2005 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 27/12/1957

5. Nơi sinh: Hải Dương

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: xã Nghĩa Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

9. Địa chỉ thường trú: P.1006, Chung cư Số 10, Phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 577 0950

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
9/1994 – 6/1996	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Kế hoạch
7/1996 – 12/2003	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Phó Giám đốc, Giám đốc
1/2004 – 11/2006	Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
12/2006 – 12/2007	Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam	Tổng Giám đốc

01/2008 - nay	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
---------------	--------------------------------	--

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 28.654.530 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 28.651.330 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

g) Ủy viên HĐQT - Ông TRẦN TRỌNG PHÚC

1. Họ và tên: Trần Trọng Phúc

2. Số CMND: 011757193 ngày cấp: 12/12/2007 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 15/6/1961

5. Nơi sinh: Hà Tĩnh

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Hà Tĩnh

9. Địa chỉ thường trú: 20 Võ Văn Dũng, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 39349135

11. Trình độ văn hoá: 10/10

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
-----------	--------------	----------------------

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
4/1987-10/1995	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Cán bộ
10/1995-9/2001	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng
10/2001 – 6/2004	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
7/2004 – 12/2004	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Bảo Việt Việt Nam
1/2005-12/2007	Bảo Việt Việt Nam	Tổng Giám đốc Bảo Việt Việt Nam
01/2008 - nay	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 28.653.230 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 28.651.330 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

15.2. Danh sách thành viên Ban Điều Hành

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Phúc Lâm	19/5/1958	010969283	126.069.353	Tổng Giám Đốc
2	Lê Hải Phong	27/11/1973	145110026	1.100	Giám đốc Tài chính
3	Phạm Khắc Dũng	05/11/1964	011371293	Không có	Giám đốc Hoạt động
4	Lưu Thanh Tâm	01/10/1961	011532435	Không có	Giám đốc Bất động sản
5	Phan Tiến Nguyên	12/9/1957	011137202	Không có	Giám đốc Nguồn nhân lực
6	Dương Đức Chuyển	10/01/1963	012178541	1.600	Giám đốc Đầu tư kiêm Giám đốc Xây dựng chiến lược
7	Alan Royal	05/10/1959	711956681	Không có	Giám đốc Công nghệ thông tin
8	Adrian Abbott	16/09/1966	04056657	Không có	Giám đốc Quản lý rủi ro

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) Tổng Giám đốc – Bà NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM

Như mục 15.1.b

b) Giám đốc Tài chính – Ông LÊ HẢI PHONG

- Họ và tên: Lê Hải Phong
- Số CMND: 145110026 Ngày cấp: 11/03/2000 Nơi cấp: Hưng Yên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/11/1973
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
9. Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 255, đường Hoàng Mai; tổ 40, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999, máy lẻ: 480
11. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
08/1994 -11/1994	Trung tâm Giám định Hàng hóa xuất nhập khẩu- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Phụ trách Kế toán
11/1994 – 05/1995	Công ty TNHH Đức Tùng – Hà Nội	Phụ trách Kế toán
5/1995 – 03/2001	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán viên
03/2001 – 10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính (Tài chính – Kế toán)
10/2007 – 06/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Kế toán trưởng
06/2008 - nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Tập đoàn Bảo Việt: Giám đốc Khối Quản lý Tài chính,

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Chứng khoán BVF1.
- Kiểm soát viên trưởng Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Phó chủ tịch HĐQT Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Biển Hải Âu.
- Thường trực Ủy ban Chiến lược và Đầu tư thuộc Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.
- Ủy viên Hội đồng Khoa học thuộc Tập đoàn Bảo Việt (nhiệm kỳ 2009-2012).

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1.100 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

c) Giám đốc Hoạt động – Ông PHẠM KHẮC DŨNG

1. Họ và tên: Phạm Khắc Dũng

2. Số CMND/ Hộ chiếu: 011371293 ngày cấp: 10/8/1991 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 5/11/1964

5. Nơi sinh: Thành phố Hải Dương

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Thành phố Hải Dương.

9. Địa chỉ thường trú: Số 76, Tô Hiến Thành, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ quản trị kinh doanh.

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1981-1986	ĐH Ngoại thương	Sinh viên
1987-1992	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1992-1993	Bộ Ngoại giao	Chuyên viên
1993-1995	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1995-1997	Đại học Williams, Massachussets, Mỹ	Thạc sỹ kinh tế

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1997-1998	Bộ Tài chính	Chuyên viên
1998-2003	Bộ Tài chính	Phó phòng Quản lý Nhà nước về Bảo hiểm, Vụ Tài chính-Ngân hàng
2003-2007	Đại học East Anglia, Anh	Học tiến sỹ kinh tế - chuyên ngành quản trị kinh doanh
10/2007-6/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Phó chánh văn phòng Tập đoàn Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý hoạt động

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Quản lý hoạt động

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Chủ tịch HĐQT Công ty bảo hiểm quốc tế VIA
- Chủ tịch HĐQT Công ty Bảo Việt – Âu Lạc

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

d) Giám đốc Bất động sản – Ông LƯU THANH TÂM

1. Họ và tên: Lưu Thanh Tâm

2. Số CMND/ Hộ chiếu: 011532435 ngày cấp: 26/11/2009 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1961

5. Nơi sinh: Thanh Hóa

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa

9. Địa chỉ thường trú: Lô 1c, ngõ 140, Đội Cấn, Tổ 44 Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
11/1978-3/1979	Nhập ngũ tại D11F442 Quân khu 4	Quân nhân
4/1979-10/1982	Lữ đoàn 144 Bộ Tổng Tham mưu	Quân nhân: Trung sỹ
10/82-4/87	Trường Đại học KTQD Hà Nội	Sinh viên
5/1987- 5/96	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
6/96-2/2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
3/2000-8/2000	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Quyền trưởng phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
9/2000-8/2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng TCCB Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
9/2003-6/2008	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó TGD Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc khối Bất động sản.

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Bất động sản.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Việt.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Bảo Việt.
- Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà rồng
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội (HASECO)

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

e) Giám đốc Nguồn nhân lực – Ông PHAN TIẾN NGUYỄN

1. Họ và tên: Phan Tiến Nguyễn
2. Số CMND/ Hộ chiếu: 011137202 ngày cấp: 3/5/2007 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 12/9/1957
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: Số 65C-Khu Tập thể 12A, Lý Nam Đế, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế tài chính
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1980-1984	Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt)	Nhân viên phòng Bảo hiểm Hàng hóa
1984-1986	Ban Tài vụ, Phòng Hậu cần, F 361	Quân nhân
1986-1993	Công ty Bảo hiểm Hà nội	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải/ Phòng Bồi thường, Công ty Bảo hiểm Hà Nội - Bảo Việt
1993-1996	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Tàu thủy/ Phòng Tổng hợp , TCTy Bảo hiểm Việt Nam - Bảo Việt

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1996-2000	Công ty BAVINA	Giám đốc Công ty Đại lý Môi giới Bảo hiểm (BAVINA - UK) – London – Vương quốc Anh
2000-2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Giám đốc Quản lý Chất lượng (ISO), Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
2004-2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng ban Nghiên cứu & Phát triển Thị trường, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
2007-7/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Thư ký Hội đồng Quản trị, Tập đoàn Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực, Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc khối Quản lý Nguồn nhân lực

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Phương Nga	Vợ	1.700.

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

f) Giám đốc Đầu tư/Giám đốc Chiến lược – Ông DƯƠNG ĐỨC CHUYỂN

1. Họ và tên: Dương Đức Chuyển

2. Số CMND/ Hộ chiếu: 012178541 ngày cấp: 27/11/1998 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 10/ 1/ 1963

5. Nơi sinh: Vĩnh phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

6. Quê quán: Minh Tân, Yên Lạc, Vĩnh Phúc

7. Địa chỉ thường trú: Số 3, tổ 10, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999 ext. 505
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hoạch định chính sách và quản trị
11. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
8/1990- 09/1991	Công ty Bảo hiểm Vĩnh Phú	Nhân viên
09/91- 2/94	Công ty Bảo hiểm Vĩnh Phú	Trưởng phòng bảo hiểm phương tiện-đầu tư
2/94-06/2000	Dự án Hỗ trợ cải cách Ngân sách Bộ Tài Chính	Thư ký phụ trách Văn phòng Dự án BTC-GTZ
7/2000 -9/2002	ĐH Tổng hợp Carleton Canada	Sinh viên cao học hoạch định và quản trị
10/2002-5/2003	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Chuyên viên
5/2003-8/2007	Công ty Bavina (UK) Ltd	Giám đốc điều hành
9/2007-10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	P.Trưởng ban Nghiên cứu và phát triển thị trường
10/2007-11/2007	Tập đoàn Bảo Việt	P.Trưởng ban Nghiên cứu và phát triển thị trường
11/2007-6/2008	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực của HSBC cho Bảo Việt
7/2008- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Giám đốc Khối Xây dựng Chiến lược, Thành viên HĐQT Ngân hàng Bảo Việt, Thành viên HĐQTV Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ

12. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Khối Đầu tư kiêm Giám đốc Khối Xây dựng chiến lược

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.

14. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1600 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1600. cổ phần

+ Đại diện sở hữu 0. cổ phần

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

g) Giám đốc Công nghệ thông tin – Ông ALAN ROYAL

1. Họ và tên: Alan Hugh Royal

2. Số CMND/ Hộ chiếu: 711956681 ngày cấp: 30/3/2007 nơi cấp: Mỹ

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 5/10/1959

5. Nơi sinh: Mỹ

6. Quốc tịch: Mỹ

7. Dân tộc:

8. Quê quán: Mỹ

9. Địa chỉ thường trú: 19b Hạ Hồi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3 928 9999

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành nghiên cứu kinh doanh

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
8/1978-8/1985	Harris Financial Services	Giám đốc Chi nhánh

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
8/1986-2/1988	Systems Consulting	Chuyên viên tư vấn
8/1988-2/1990	DST systems	Chuyên viên tư vấn
2/1990-2/1994	Pricewater Coopers	Chuyên viên tư vấn
12/1994-/1996	AT&T Clobal Infomation Solution	Giám đốc
8/1996-6/2000	Pricewather Coopers	Chuyên viên tư vấn
5/2000-2/2002	Accenture	Trưởng phòng
3/2002-3/2003	Sapien	Giám đốc điều hành
3/2003-9/2003	AIG Republic of China	Chuyên viên tư vấn
10/2003-/2006	Manulife Financial Indonesia	Phó Giám đốc Công nghệ thông tin và Giám đốc Quản lý hoạt động
4/2006-7/2007	New York Life International	Trưởng bộ phận và Giám đốc Hành chính
15/10/2007- nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Khối công nghệ thông tin

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc khối Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

h) Giám đốc Quản lý rủi ro - Ông ADRIAN ABBOTT

1. Họ tên : Adrian Abbott

2. Số hộ chiếu: 04056657 Ngày cấp: 26/07/2004 Nơi cấp: GBR

3. Giới tính: Nam

4. Ngày sinh: 16/09/1966
5. Nơi sinh : Beaconsfield
6. Quốc tịch : British
7. Dân tộc : English
8. Quê quán : Anh
9. Địa chỉ thường trú: Elegant Suites, 19B Ha Hoi
10. Số điện thoại cơ quan: (+84 4) 3928 9999 ext 157
11. Trình độ:
12. Trình độ chuyên môn : BA Hons Economics
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Công ty	Vị trí/chức danh
4/2005 – 6/2008	HSBC Bank	Giám đốc Kinh doanh bán lẻ
6/2008 – 2/2010	HSBC Insurance Asia Pacific	Giám đốc Quản lý rủi ro
11/ 2010 - nay	Tập đoàn Bảo Việt	Giám đốc Quản lý rủi ro

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Quản lý rủi ro
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
16. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
18. Các khoản nợ đối với công ty : Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

15.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Trung Thực	02/8/1953	011067988	2.900	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Minh Thái	20/5/1975	011691418	1.000	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Ngọc Thụy	31/5/1964	012983589	3.700	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Lê Văn Chí	18/02/1946	030198809	Không có	Thành viên Ban Kiểm soát
5	Christopher Alan Edwards	20/2/1955	E3061573	Không có	Thành viên Ban Kiểm soát

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN TRUNG THỰC

1. Họ và tên: NGUYỄN TRUNG THỰC
2. Số CMND: 011067988 ngày cấp: 23/08/1999 nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1953
5. Nơi sinh: Phú Thọ
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Thạch, Phú Thọ
9. Địa chỉ thường trú: 43 ngõ An Trạch, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 39 289 999
11. Trình độ văn hoá: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
11/1977-01/1980	Bộ Tài chính	Cán bộ cải tiến quản lý ở cơ sở
02/1980-07/1983	Bộ Tài chính	Thanh tra viên, Phó Trưởng phòng thanh tra, Ban Thanh tra, Bộ Tài chính
08/1983-04/1988	Bộ Tài chính	Phó Trưởng phòng, Văn phòng Bộ Tài chính
05/1988-02/1990	Bộ Tài chính	Phụ trách Phòng Hành chính, Trưởng phòng Hành chính, Bộ Tài chính
03/1990-05/1993	Bộ Tài chính	Chủ nhiệm Nhà khách Bộ Tài chính
05/1993-01/1994	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán-Tài vụ
02/1994-03/1988	Tổng Công ty Bảo	Trưởng phòng Đầu tư vốn

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
	hiểm Việt Nam	
04/1998-09/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
10/2007-Đến nay	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sài Gòn - Phú Quốc.

16. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 2.900 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần*
 + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

18. Các khoản nợ đối với Công ty : Không

19. Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông TRẦN MINH THÁI

1. Họ và tên: TRẦN MINH THÁI

2. Số CMND: 011691418 ngày cấp: 23/02/1998 nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 20/05/1975

5. Nơi sinh: Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Đại Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh

9. Địa chỉ thường trú: Số 25/136 Phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 38 267 436

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
10/1996 – 6/1998	Công ty Bảo Việt Sài Gòn	Cán bộ khai thác, thống kê
7/1998 – 3/2002	Công ty Bảo Việt Nhân thọ Hà Nội	Cán bộ kế toán; Phụ trách tin học
4/2002 – 5/2005	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Cán bộ kế toán; Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán
6/2005 – 10/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
11/2007 – nay	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Kế toán viên; Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kế toán viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

16. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 1.000 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần*

+ *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần*

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lâm Thúy Hương	Vợ	900 cổ phần

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

c) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông NGUYỄN NGỌC THỤY

1. Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THỤY

2. Số CMND: 012983589

ngày cấp: 30/06/2007

nơi cấp: Hà Nội

3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 31/05/1964
5. Nơi sinh: Hải Phòng
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: Số 6/66, ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 32 517 777
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
13. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
02/1986-06/1988	D6E692F301 Quân khu Thủ Đô	Chiến sỹ
11/1988-10/1992	Ngân hàng Nông nghiệp thành phố Hải Phòng	Cán bộ tín dụng
11/1992-06/1996	Văn phòng Cộng đồng Châu Âu vùng phía Bắc tại Hải Phòng	Trợ lý tín dụng
11/1996-02/1997	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Kế toán viên
03/1997-09/2007	Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát
10/2007-Đến nay	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Chuyên viên Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kiểm soát viên Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

16. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 3.700 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

d) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông LÊ VĂN CHÍ

1. Họ và tên: LÊ VĂN CHÍ

2. Số CMND: 030198809 ngày cấp: 29/08/2008 nơi cấp: Hải Phòng

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1946

5. Nơi sinh: Hải Phòng

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng

9. Địa chỉ thường trú: Số nhà 22, Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng

10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 37 723 616

11. Trình độ văn hoá: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
1969-1973	Ngân hàng Nhà nước Quảng Ninh	Cán bộ
1973-03/1996	Xí nghiệp may mặc xuất khẩu Quảng Hưng - Hải Phòng	Phó Giám đốc
04/1996-06/2007	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Tổng Giám đốc
12/2006-đến nay	Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á	Ủy viên HĐQT

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
07/2007-01/2008	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Phó Tổng Giám đốc
01/2008-đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Tổng Giám đốc

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,
- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á

16. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Trong đó: + *Sở hữu cá nhân:* 0 cổ phần
 + *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

18. Các khoản nợ đối với công ty : Không có

19. Hành vi vi phạm Pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

e) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông CHRISTOPHER ALAN EDWARDS

1. Họ tên : Christopher Ewards
2. Số hộ chiếu: E3061573 Ngày cấp : 30/04/2008 Nơi cấp : Australia
3. Giới tính : Nam
4. Ngày sinh 20/02/1955
5. Nơi sinh : Kishasa, Democratic Republic of Congo
6. Quốc tịch : Australia
7. Dân tộc :
8. Quê quán : Australia
9. Địa chỉ thường trú : Suite 1800, Parkside, Pacific Place, 88 Queen Way, Hong Kong
10. Số điện thoại cơ quan :
11. Trình độ chuyên môn : Bachelor of Science (Economics) with Honors
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Công ty	Vị trí/chức danh
9/1977 – 6/1982	Coopers and Lybrand	Kế toán viên
6/1982 – 9/1983	National Advanced System	Giám sát tài chính
9/1983 – 1/1986	Digital Equipment Corporation	Kế toán kinh doanh
1/1986 – 9/1990	Citibank Ltd	Nhiều vị trí khác nhau
9/1990 – 2/1992	Citibank Ltd	Phó Chủ tịch kiêm Tổng giám sát Tài chính tại Australia
2/1992 – 1994	Qantas Airways Limited	Giám đốc Kế toán
6/1994 – 3/1998	Colonial UK	Giám đốc tài chính
3/1998 – 12/1999	Colonial International	Giám đốc tài chính khu vực (Châu Á, Anh, NZ, Fiji)
2/2000 – 8/2003	Prudential (listed UK)	Giám đốc tài chính khu vực Châu Á
07/2000 – 09/ 2004	Prudential (listed UK)	Giám đốc tài chính khu vực Châu Á
09/2004 – 05/2007	Esanda (ANZ Group)	Giám đốc tài chính
05/2007 – hiện nay	HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Limited	Giám đốc tài chính khu vực

13. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc tài chính khu vực, HSBC Insurance (Asia-Pacific) Holdings Ltd.
15. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 0 *cổ phần*
16. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty : Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật : Không
19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không

15.4. Kế toán trưởng

1. Họ và tên: NGUYỄN THANH HẢI
2. Số CMND: 011558437 ngày cấp: nơi cấp: Hà Nội
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1972
5. Nơi sinh: Hà Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
9. Địa chỉ thường trú: phòng 706D5A đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3928 9999 (487)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, nghề nghiệp
2000-2004	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính Kế toán
2004-2005	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Quảng Ninh	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc
2005-2007	Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Quảng Ninh	Giám đốc
2007-2008	Tập đoàn Bảo Việt	Phó Trưởng ban Kế hoạch Tài chính
2008-02/2009	Tập đoàn Bảo Việt	Trưởng ban Kế hoạch Tài chính
3/2009-nay	Tập đoàn Bảo Việt	Kế toán trưởng

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kiểm soát viên trưởng Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ.
- Thành viên HĐQT Công ty Đầu tư và Xây dựng Quốc tế VIGEB

16. Số cổ phần hữu và đại diện sở hữu: 1.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Vĩnh Hà	Vợ	900 (chín trăm CP)

18. Các khoản nợ đối với công ty Không có

19. Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không có

16. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2008 và ngày 31/12/2009.

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá		Hao mòn lũy kế		Giá trị còn lại	
	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2008	31/12/2009
Tài sản cố định hữu hình	913.177	1.100.690	463.857	530.820	449.320	569.870
Nhà cửa, vật kiến trúc	508.798	574.108	157.192	184.440	351.606	389.668
Máy móc thiết bị	22.581	35.449	10.851	16.170	11.730	19.279
Phương tiện vận tải truyền dẫn	121.665	149.797	81.988	92.390	39.677	57.407
Trang thiết bị văn phòng	259.085	340.288	212.930	236.836	46.155	103.452
Tài sản cố định khác	1.048	1.048	896	984	152	64
Tài sản cố định vô hình	494.464	707.105	34.362	56.975	460.102	650.130
Quyền sử dụng đất	451.193	619.163	2.375	7.105	448.818	612.058
Phần mềm máy tính	25.336	70.079	21.062	33.177	4.274	36.902
Tài sản khác	17.935	17.863	10.925	16.693	7.010	1.170
Tổng cộng	1.407.641	1.807.795	498.219	587.795	909.422	1.220.000

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2008 và năm tài chính 2009 đã được kiểm toán)

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012

Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam được dự đoán là đã thoát ra khỏi khủng hoảng và dần phục hồi, sẽ trở lại đà tăng trưởng vào giai đoạn 2010 – 2012. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Bảo Việt xác định mục tiêu chiến lược phát triển thành một Tập đoàn tài chính – bảo hiểm có tiềm lực tài chính mạnh, cung cấp các dịch vụ tài chính, bảo hiểm, ngân hàng và đầu tư; phát triển ổn định bền vững trên cơ sở nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Để hiện thực hoá mục tiêu chiến lược nêu trên, Tập đoàn Bảo Việt đang và sẽ từng bước triển khai một số nhóm giải pháp chiến lược trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh như sau:

Thứ nhất, đổi mới về quản lý và công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Thứ hai, hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp.

Thứ ba, đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

Thứ tư, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn nhằm phát huy tối đa sức mạnh và tăng cường khai thác chéo giữa các đơn vị.

Thứ năm, đổi mới thương hiệu.

Thứ sáu, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính của Tập đoàn và các đơn vị thành viên thông qua tăng vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả của quá trình đổi mới trong giai đoạn 2007-2009 và liên tục đẩy mạnh thực hiện các nhóm giải pháp chiến lược trên cho giai đoạn 2010-2012, Tập đoàn dự kiến kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Đối với toàn Tập đoàn (hợp nhất):

- Tăng trưởng tổng doanh thu: 10-15%/năm, đạt 15.500 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận: 10-15%/năm, đạt gần 1.460 tỷ VNĐ vào năm 2012

Đối với Tập đoàn Bảo Việt (Công ty mẹ):

- Tăng trưởng tổng doanh thu: 20%/năm, đạt hơn 1.600 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 15%/năm, đạt hơn 1.150 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 12-15%/năm
- Tỷ lệ cổ tức: 11-13%/năm

Trên cơ sở nắm giữ cổ phần chi phối tại các công ty con và chiến lược phát triển chung của toàn Tập đoàn, công ty mẹ chi phối chiến lược phát triển của các công ty con thông qua người đại diện vốn của mình để xác định mục tiêu chiến lược và các định hướng kinh doanh ở các công ty con như sau:

Đối với kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ:

- Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc: 16-17%/năm, đạt 6.200 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Thị phần phí bảo hiểm đạt 23-25% vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 25%/năm, đạt 330 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 20%/năm

Đối với kinh doanh bảo hiểm nhân thọ:

- Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc: 10%/năm, đạt 4.700 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Thị phần phí bảo hiểm đạt 30% vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 10-12%/năm, đạt 520 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 25-30%/năm

Đối với kinh doanh ngân hàng:

- Tổng tài sản đạt 30.000 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Lợi nhuận sau thuế đạt 487 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 10-12%/năm

Đối với kinh doanh chứng khoán:

- Tăng trưởng tổng doanh thu: 20-25%/năm, đạt 450 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Lợi nhuận sau thuế đạt 300 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ: 20-22%/năm

Đối với Công ty quản lý Quỹ Bảo Việt:

- Tăng trưởng doanh thu kinh doanh: 15%/năm, đạt 100 tỷ VNĐ vào năm 2012
- Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế: 17%/năm, đạt 40 tỷ VNĐ vào năm 2012

Đối với Công ty CP Đầu tư Bảo Việt:

Được thành lập năm 2008, Công ty CP Đầu tư Bảo Việt có chức năng thực hiện quản lý và khai thác các tòa nhà thuộc Tập đoàn, các dự án đô thị mới do Công ty mẹ

đầu tư vốn. Giai đoạn 2010-2012, doanh thu tăng gấp 2.5 lần từ 150 tỷ năm 2010 lên 350 tỷ vào năm 2012; lãi tăng gấp hơn 3 lần từ 4 tỷ vào năm 2010 lên 13 tỷ vào năm 2012.

- ❖ Với những mục tiêu kinh doanh như trên, dự kiến kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt giai đoạn 2010-2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010 (KH)		Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2009	Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2010	Giá trị	% tăng (giảm) so với năm 2011
	TOÀN TẬP ĐOÀN TC-BH BẢO VIỆT						
1	Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	11.720	10,9%	13.455	14,8%	15.500	15,20%
2	Tổng chi phí (tỷ đồng)	10.325	10,1%	11.861	14,9%	13.656	15,13%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.395	11,6%	1.593	14,2%	1.843	15,70%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu	11,9%		11,8%		11,9%	
5	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.104	9,2%	1.261	14,2%	1.459	15,70%
	TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT (Cty mẹ)						
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	6.806	18,8%	6.806	0%	7.500	10%
2	Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	1.157	24,5%	1.365	18%	1.611	18%
3	Tổng chi phí (tỷ đồng)	221		289	31%	341	18%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	936	5,3%	1.076	15%	1.270	18%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng Doanh thu	80,9%		78,8%		78,8%	
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	848	5,0%	975	15%	1.151	18%
7	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	12,5%		14,3%		15,3%	
8	Tỷ lệ cổ tức	11%		12%		13%	

(Nguồn : Tập đoàn Bảo Việt)

18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn niêm yết cho Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh

giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tập đoàn Bảo Việt đang hoạt động. Bước sang năm 2010, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vào năm 2008 và đầu năm 2009 đã qua giai đoạn khó khăn nhất, nền kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới bước vào giai đoạn hồi phục tuy còn rất nhiều khó khăn, thử thách ở phía trước. Trong bối cảnh đó, ngành bảo hiểm – tài chính – ngân hàng nằm trong nhóm ngành phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Tập đoàn Bảo Việt với những giá trị vốn có của mình: bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm – tài chính – ngân hàng, Bộ máy lãnh đạo năng động và tràn đầy nhiệt huyết, đội ngũ cán bộ, chuyên viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp; hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng rãi trên toàn quốc với hệ thống công nghệ hiện đại, vị trí thuận lợi... sẽ là những nhân tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của Tập đoàn trong những năm tới. Chính vì vậy, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn đưa ra là hoàn toàn khả thi nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Như vậy thì Tập đoàn cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

20. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1. Loại chứng khoán | : Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá | : 10.000 đồng |
| 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán | : 53.896.980 cổ phần |
| 4. Đối tượng được chào bán | |

Toàn bộ cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.

5. Tỷ lệ phát hành:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2010 về phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2010, tỷ lệ

phát hành là 8,6% trên vốn cổ phần hiện hữu (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được 1 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì được mua 86 cổ phần).

6. Nguyên tắc làm tròn

Số cổ phần phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống, để đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phần xin phép phát hành.

7. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 1000:86 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2010, được xác định là 12.000 đồng/cổ phần.

8. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

$$P_b = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{8.538.814.868.317}{573.026.605} = 14.901 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010:

$$P_b = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{10.302.429.506.469}{626.709.079} = 16.438 \text{ đồng/cổ phần}$$

Phương pháp tính: Giá trị sổ sách

Căn cứ quy định tại Điều 87, Luật Doanh nghiệp và để đảm bảo tính thành công của đợt phát hành, giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua và quy định trong Nghị quyết số 03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2010. Theo đó, giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là **12.000 đồng/cổ phần**.

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty không bị hạn chế chuyển nhượng.

10. Thời gian phân phối cổ phiếu phát hành thêm

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực.

11. Phương thức phân phối cổ phiếu phát hành thêm

Thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu. Phương thức thực hiện cụ thể như sau:

- Quyền ưu tiên mua trước và phân phối cổ phiếu phát hành thêm sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền vào ngày chốt danh sách do TTLK TP.HCM cung cấp.
- Mỗi cổ phần hiện hữu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 1.000 quyền mua sẽ được mua 86 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được tự do chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

12. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Tập đoàn Bảo Việt, việc phân phối cổ phiếu sẽ được tiến hành như sau:

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến
1.	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ	Ngày T
2.	Thông báo phát hành trên báo trong 3 số liên tiếp	Từ ngày T đến ngày T+7
3.	Chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu tại thời điểm đã được xác định trong thông báo	Ngày T+15
4.	Cổ đông trong danh sách chốt quyền mua cổ phiếu sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ ngày T+16 đến ngày T + 51
5.	Tập đoàn Bảo Việt báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN	Ngày T + 61
6.	Chuyển giao cổ phiếu cho các cổ đông đăng ký mua	Từ ngày T + 62 đến ngày T + 90

Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu dự kiến là 35 ngày phù hợp với quy định về thời gian tối thiểu phân phối chứng khoán tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH – 11 có hiệu lực ngày 1/1/2007.

Thời hạn cụ thể sẽ được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi Tập đoàn Bảo Việt được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành cổ phiếu.

13. Về phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không phát hành hết

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

14. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không đủ số tiền như dự kiến

Trường hợp chào bán thêm không hết thì ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện quyết toán vốn điều lệ theo số lượng cổ phần thực tế đã được cổ đông thực hiện quyền trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Tập đoàn và cổ đông. Đồng thời, Tập đoàn sẽ chủ động thu xếp vốn để tài trợ cho các dự án đầu tư cần huy động vốn.

15. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Tập đoàn đối với người nước ngoài.

Cổ phiếu của Tập đoàn được niêm yết trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tập đoàn Bảo Việt.

Tại thời điểm 18/05/2010, số lượng cổ phiếu do người nước ngoài nắm giữ là: 143.397.415 cổ phiếu, chiếm 22,88% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tập đoàn Bảo Việt.

16. Các loại thuế có liên quan**❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn Bảo Việt có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

❖ Các loại thuế khác: Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.**17. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần**

Tên tài khoản: **Tập đoàn Bảo Việt**

Tài khoản số: **00710 662 66 006**

Mở tại: Ngân hàng TMCP Bảo Việt

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**1. Mục đích chào bán**

- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Tập đoàn lên mức 6.800 tỷ đồng theo chiến lược đã được đề ra từ khi Tập đoàn Bảo Việt thực hiện cổ phần hóa và IPO

- Nâng cao năng lực tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Bảo Việt, phục vụ mục tiêu phát triển chiến lược.

2. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành

Số tiền đầu tư thu được từ đợt phát hành này dự kiến là 646 tỷ đồng (trong đó bao gồm 107 tỷ đồng thặng dư vốn) được sử dụng như sau:

- Đầu tư bổ sung tăng vốn điều lệ trong các lĩnh vực kinh doanh nòng cốt của Tập đoàn gồm: bảo hiểm phí nhân thọ, ngân hàng, chứng khoán.
- Năm 2010, Tập đoàn có kế hoạch đầu tư tăng vốn một số dự án đầu tư tài chính hiệu quả, có yêu cầu tăng vốn, đầu tư cho danh mục đầu tư tài chính có hiệu quả cao.
- Đầu tư hằng năm vào tài sản cố định nhằm phát triển công nghệ tin học, phục vụ mục tiêu phát triển chiến lược; xây dựng trụ sở kết hợp kinh doanh.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán vào các mục đích nêu trên đảm bảo tối ưu kế hoạch phát triển của Tập đoàn.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

STT	Nội dung	Giá trị vốn sử dụng dự kiến (VND)	Thời gian dự kiến	Ghi chú
1.	Đầu tư tăng vốn điều lệ của các dự án đầu tư chiến lược trong năm 2010	50 tỷ	Quý 3/2010	Dự kiến dùng để tăng vốn điều lệ của Baoviet Invest theo lộ trình từ khi thành lập
2.	Đầu tư phát triển công nghệ tin học, phục vụ mục tiêu phát triển chiến lược	150 tỷ	Năm 2010	Theo đề xuất hoạt động của Khối Công nghệ thông tin
3.	Đầu tư xây dựng trụ sở kết hợp kinh doanh	50 tỷ	Quý 3 và Quý 4/2010	Địa điểm dự kiến là tại 233 Đồng Khởi, Q1, Tp HCM và 71 Ngô

				Sĩ Liên, Hà Nội
4.	Đầu tư vào các dự án đầu tư tài chính có hiệu quả	200 tỷ	Năm 2010	
5.	Bổ sung vốn đầu tư vào các công cụ cố định đảm bảo tính thanh khoản của Tập đoàn	196 tỷ	Quý 3 và Quý 4/2010	
	TỔNG CỘNG	646 tỷ		

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán vào các mục đích nêu trên đảm bảo tối ưu kế hoạch phát triển của Tập đoàn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh: Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999
Website: www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán.

CÔNG TY TNHH ERNST& YOUNG VIETNAM

Địa chỉ: Deaha Business Center, 15th Floor, 360 Kim Ma, Ha Noi
Điện thoại: (84-4) 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090
Website: www.ey.com

IX. PHỤ LỤC.

- 1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt**
- 3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008, 2009 và Quý I/2010**
- 4. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BTGD, BKS, Kế toán trưởng**
- 5. Các giấy tờ pháp lý liên quan**

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ**



LÊ QUANG BÌNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN TRUNG THỰC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



LÊ HẢI PHONG